

## Xuất Ai-cập

<sup>1</sup> Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, mỗi người đều dẫn người nhà mình đi với Gia-cốp đến xứ Ê-díp-tô: <sup>2</sup> Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa; <sup>3</sup> Y-sa-ca, Sa-bu-lôn và Bên-gia-min; <sup>4</sup> Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se. <sup>5</sup> Hết thấy những người bởi Gia-cốp sanh ra, được bảy mươi người; Giô-sép đã ở tại xứ Ê-díp-tô. <sup>6</sup> Và, Giô-sép và anh em người cùng mọi kẻ đồng đời đó đều chết hết. <sup>7</sup> Con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều lạ lùng, nảy nở ra, và trở nên rất cường thịnh; cả xứ đều đầy dẫy. <sup>8</sup> Nhưng bấy giờ tại nước Ê-díp-tô, có một vua mới lên ngôi, chẳng quen biết Giô-sép. <sup>9</sup> Vua phán cùng dân mình rằng: Này, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta; <sup>10</sup> hê! ta hãy dùng chước khôn ngoan đối cùng họ, kéo họ thêm nhiều lên, một mai nếu có cơn chinh chiến xảy đến, họ sẽ hiệp cùng quân nghịch đánh lại ta, và ra khỏi xứ chẳng. <sup>11</sup> Vậy, người Ê-díp-tô bèn đặt các kẻ đầu xâu để bắt dân Y-sơ-ra-ên làm xâu khó nhọc; họ xây thành Phi-thom và Ram-se dùng làm kho tàng cho Pha-ra-ôn. <sup>12</sup> Nhưng người Ê-díp-tô càng bắt làm khó nhọc chừng nào, dân Y-sơ-ra-ên càng thêm nhiều lên, và tràn ra chừng nấy. Người Ê-díp-tô bèn đem lòng ghen ghét dân Y-sơ-ra-ên, <sup>13</sup> bắt làm công việc nhọc nhằn, <sup>14</sup> gây cho đời dân ấy nên cay đắng, vì nỗi khổ sở nhồi đất, làm gạch và mọi

việc khác ở ngoài đồng. Các công việc này người Ê-díp-tô bắt dân Y-sơ-ra-ên làm nhọc nhằn lắm. <sup>15</sup> Vua xứ Ê-díp-tô cũng phán cùng các bà mẹ của dân Hê-bơ-rơ, một người tên Siếp-ra và một người tên Phu-a, <sup>16</sup> mà rằng: Khi các người đi rước thai cho người đàn bà Hê-bơ-rơ, hễ thấy sanh con trai, thì hãy làm cho chết đi; còn con gái, thì hãy để cho sống. <sup>17</sup> Nhưng các bà mẹ kính sợ Đức Chúa Trời, chẳng làm theo lời vua Ê-díp-tô phán dặn, đều để cho các con trai sống hết. <sup>18</sup> Vua xứ Ê-díp-tô bèn đòi những bà mẹ mà phán rằng: Sao các người làm như vậy, để cho những con trai sống? <sup>19</sup> Các bà mẹ tâu rằng: Ấy tại người đàn bà Hê-bơ-rơ chẳng phải như người đàn bà Ê-díp-tô; vì họ mạnh khỏe hơn, đã sanh nở trước khi mẹ đến. <sup>20</sup> Đức Chúa Trời ban ơn cho những bà mẹ; dân sự gia thêm và trở nên đông đúc. <sup>21</sup> Ấy vậy, vì bà mẹ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên Ngài làm cho nhà họ được thịnh vượng. <sup>22</sup> Pha-ra-ôn bèn truyền lệnh cho cả dân mình rằng: Phàm con trai của dân Hê-bơ-rơ mới sanh, hãy liệng xuống sông; còn con gái, thì để cho sống.

## 2

<sup>1</sup> Vả, có một người trong họ Lê-vi đi cưới con gái Lê-vi làm vợ. <sup>2</sup> Nàng thọ thai, và sanh một con trai; thấy con ngộ, nên đem đi giấu trong ba tháng. <sup>3</sup> Nhưng giấu lâu hơn nữa không được, nàng bèn lấy một cái rương mây, trét chai và nhựa thông, rồi để đứa trẻ vào, đem thả trong

đám sậy dựa mé sông. <sup>4</sup> Người chị đưa trẻ đứng xa nơi đó đợi cho biết nó sẽ ra sao. <sup>5</sup> Vả, bấy giờ, con gái Pha-ra-ôn xuống sông tắm, còn các con đòi đi dạo chơi trên mé sông; công chúa thấy cái rương mây đó giữa đám sậy, bèn sai con đòi mình đi vớt lên. <sup>6</sup> Công chúa mở rương ra, thấy đứa trẻ, là một đứa con trai nhỏ đang khóc, bèn động lòng thương xót mà rằng: Aáy là một đứa con của người Ê-bơ-rơ. <sup>7</sup> Người chị đưa trẻ bèn nói cùng công chúa rằng: Tôi phải đi kêu một người vú trong bọn đàn bà Ê-bơ-rơ đợi cho đứa trẻ bú chớ? <sup>8</sup> Công chúa đáp rằng: Hãy đi đi. Người gái trẻ đó kêu mẹ của đứa trẻ. <sup>9</sup> Công chúa nói rằng: Hãy đem đứa trẻ này về nuôi bú cho ta; ta sẽ trả tiền công cho. Người đàn bà ẵm đứa trẻ mà cho bú. <sup>10</sup> Khi lớn khôn rồi, người bèn dẫn nó vào cho công chúa, nàng nhận làm con, và đặt tên là Mô-i-se, vì nàng nói rằng: Ta đã vớt nó khỏi nước. <sup>11</sup> Vả, đang lúc đó, Mô-i-se đã lớn khôn rồi, ra đi đến cùng anh em mình, xem thấy công việc nhọc nhằn của họ; cũng thấy một người Ê-díp-tô đánh một người Ê-bơ-rơ trong vòng anh em mình; <sup>12</sup> ngó quanh quất chẳng thấy ai, bèn giết người Ê-díp-tô đem vùi trong cát. <sup>13</sup> Qua ngày sau, Mô-i-se đi ra nữa, thấy hai người Ê-bơ-rơ đánh lộn, bèn nói cùng người có lỗi rằng: Sao người đánh người đồng loại mình? <sup>14</sup> Nhưng người đó đáp rằng: Ai đặt người làm vua, làm quan án cho chúng ta? Có phải muốn giết ta như đã giết người Ê-díp-tô kia chẳng? Mô-i-se sợ, nói rằng: Chắc thật, việc này

phải lậu rồi. <sup>15</sup> Pha-ra-ôn hay việc đó, thì tìm giết Môi-se; nhưng người trốn đi khỏi mặt Pha-ra-ôn, dừng chân tại xứ Ma-đi-an, và ngồi gần bên một cái giếng. <sup>16</sup> Vả, thầy tế lễ xứ Ma-đi-an có bảy con gái; các nàng đó đến giếng xách nước đổ đầy máng đựng cho bầy chiên cha mình uống. <sup>17</sup> Nhưng các kẻ chăn chiên đến đuổi đi; Môi-se bèn đứng dậy, bình vục các nàng đó và cho những bầy chiên uống nước. <sup>18</sup> Khi mấy nàng trở về nhà Rê-u-ên, cha mình, thì người hỏi rằng: Sao bữa nay các con về sớm vậy? <sup>19</sup> Thưa rằng: Một người Ê-díp-tô cứu chúng tôi ra khỏi tay bọn chăn chiên, và cũng có xách nước nhiều quá cho bầy chiên uống nữa. <sup>20</sup> Cha lại hỏi rằng: Người đó bây giờ ở đâu? Sao các con bỏ người đi? Hãy mời đến đây ăn bánh. <sup>21</sup> Môi-se ưng ở cùng người này, người bèn gả Sê-phô-ra, con gái mình, cho Môi-se. <sup>22</sup> Nàng sanh một con trai; Môi-se đặt tên là Ghệt-sôn vì nói rằng: Tôi kêu ngụ nơi ngoại bang. <sup>23</sup> Sau cách lâu, vua xứ Ê-díp-tô băng; dân Y-sơ-ra-ên than thở kêu van vì phải phục dịch khổ sở; tiếng kêu van lên thấu Đức Chúa Trời. <sup>24</sup> Ngài nghe tiếng than thở chúng, nhớ đến sự giao ước mình kết lập cùng Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. <sup>25</sup> Đức Chúa Trời đoái lại dân Y-sơ-ra-ên, nhận biết cảnh ngộ của chúng.

### 3

<sup>1</sup> Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của

Đức Chúa Trời, là núi Hô-rếp. <sup>2</sup> Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. <sup>3</sup> Mô-i-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì có sao bụi gai chẳng tàn chút nào. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Mô-i-se, hỡi Mô-i-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! <sup>5</sup> Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, Hãy cởi giày ngươi ra, vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh. <sup>6</sup> Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Mô-i-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì có người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. <sup>8</sup> Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. <sup>9</sup> Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; <sup>10</sup> vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai ngươi đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>11</sup> Mô-i-se bèn thưa rằng: Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-

ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô?  
<sup>12</sup> Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi; này là điều làm dấu cho ngươi biết rằng ta đã sai ngươi đi: Khi ngươi dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các ngươi sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi này. <sup>13</sup> Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Này, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi sai ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? <sup>14</sup> Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi. <sup>15</sup> Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ngươi sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các ngươi. Ấy đó là danh đòi đòi của ta, ấy sẽ là kỷ niệm của ta trải qua các đời. <sup>16</sup> Hãy đi, hội hiệp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, mà nói cùng họ rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng ta mà phán rằng: Thật vậy, ta đã thăm viếng các ngươi, thấy điều họ đãi các ngươi tại xứ Ê-díp-tô, <sup>17</sup> nên ta đã phán rằng: Ta sẽ rút các ngươi ra khỏi cảnh khổ tại xứ Ê-díp-tô, đặng đem lên xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức là

một xứ đượm sữa và mật. <sup>18</sup> Dân sự sẽ vâng theo lời người; vậy, người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy đi yết-kiến vua xứ Ê-díp-tô mà tâu rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, đã hiện ra cùng chúng tôi. Vậy bây giờ, xin để cho chúng tôi đi đến nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường đặng dâng của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. <sup>19</sup> Vả, ta biết rằng dẫu lấy quyền lực ép buộc vua Ê-díp-tô, thì người cũng chẳng bao giờ cho các người đi! <sup>20</sup> Nhưng ta sẽ giơ tay ra hành xứ Ê-díp-tô bằng các phép lạ ta làm giữa xứ đó, sau rồi họ sẽ cho các người đi. <sup>21</sup> Ta sẽ làm cho dân này được ơn trước mắt người Ê-díp-tô; vậy, khi nào các người ra đi, thì sẽ chẳng ra đi tay không; <sup>22</sup> nhưng mỗi người đàn bà sẽ hỏi xin người nữ lân cận, cùng kẻ ở tạm nhà mình những đồ bằng vàng, bằng bạc và quần áo, mặc lấy cho con trai con gái mình. Các người sẽ lột trần dân Ê-díp-tô là như vậy.

## 4

<sup>1</sup> Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay người cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. <sup>3</sup> Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra nắm đuôi nó. Người giơ

tay ra nắm, thì nó hườn lại cây gậy trong tay. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng người. <sup>6</sup> Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Này, tay người nổi phung trắng như tuyết. <sup>7</sup> Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình. <sup>8</sup> Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin người và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. <sup>9</sup> Vả lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời người, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy. <sup>10</sup> Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chẳng? <sup>12</sup> Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. <sup>13</sup> Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi,



và kìa, người đang đi đến đón người kìa; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. <sup>15</sup> Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. <sup>16</sup> Aáy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. <sup>17</sup> Người hãy cầm lấy gậy này nơi tay, để dùng làm các dấu lạ. <sup>18</sup> Môi-se bèn đi, trở về Giê-trô, ông gia mình, mà thưa rằng: Xin cha hãy cho tôi trở về nơi anh em tôi tại xứ Ê-díp-tô, đặng thăm thử họ còn sống chăng. Giê-trô bèn nói cùng Môi-se rằng: Con hãy đi bình yên. <sup>19</sup> Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se tại Ma-đi-an rằng: Hãy trở về xứ Ê-díp-tô, vì mấy người tìm giết người đã chết hết rồi. <sup>20</sup> Môi-se bèn đỡ vợ và con mình lên lưng lừa, trở về xứ Ê-díp-tô. Người cũng cầm cây gậy của Đức Chúa Trời theo trong tay. <sup>21</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Khi trở về xứ Ê-díp-tô, hãy cẩn thận về các dấu lạ của ta đã giao nơi tay người mà làm trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng ta sẽ khiến người cứng lòng chẳng cho dân sự đi. <sup>22</sup> Vậy, người phải tâm cùng Pha-ra-ôn rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Y-sơ-ra-ên là con ta, tức trưởng nam ta, <sup>23</sup> nên ta có phán cùng người rằng: Hãy cho con ta đi, để nó phụng sự ta, mà người đã từ chối không cho nó đi. Nay, ta sẽ giết con trai người, là con trưởng nam của

người. <sup>24</sup> Và, đang khi đi đường, Đức Giê-hô-va hiện ra trước mặt Mô-i-se nơi nhà quán, và kiếm thế giết người đi. <sup>25</sup> Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, và quăng dưới chân Mô-i-se, mà nói rằng: Thật, chàng là huyết lang cho tôi! <sup>26</sup> Đức Giê-hô-va tha chông; nàng bèn nói rằng: Huyết lang! là vì có phép cắt bì. <sup>27</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Hãy đi đến đồng vắng, đón rước Mô-i-se. A-rôn bèn đi, gặp Mô-i-se tại núi của Đức Chúa Trời, và hôn người. <sup>28</sup> Mô-i-se thuật lại cho A-rôn mọi lời của Đức Giê-hô-va sai mình truyền, và các dấu lạ mà Ngài đã dạy mình làm. <sup>29</sup> Vậy, Mô-i-se đi cùng A-rôn, nhóm lại các trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên. <sup>30</sup> A-rôn bèn thuật hết các lời của Đức Giê-hô-va đã phán cùng Mô-i-se, và làm những dấu lạ trước mặt dân sự. <sup>31</sup> Chúng bèn tin, hiểu rằng Đức Giê-hô-va đã thăm viếng dân Y-sơ-ra-ên, và thấy điều cực khổ của mình; chúng bèn cúi đầu và thờ lạy.

## 5

<sup>1</sup> Kế sau, Mô-i-se và A-rôn đến tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hãy cho dân ta đi, đặng nó giữ một lễ cho ta tại đồng vắng. <sup>2</sup> Nhưng Pha-ra-ôn đáp rằng: Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa. <sup>3</sup> Mô-i-se và A-rôn tâu rằng: Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ đã đến

cùng chúng tôi; xin hãy cho phép chúng tôi đi vào nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường, dựng dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, kẻo Ngài khiến bịnh dịch hay việc gươm dao hành chúng tôi chẳng. <sup>4</sup> Vua xứ Ê-díp-tô phán rằng: Hỡi Mô-se và A-rôn, sao các người xui cho dân chúng bỏ công việc như vậy? Hãy đi làm công việc mình đi! <sup>5</sup> Pha-ra-ôn lại phán rằng: Kìa, dân sự trong xứ bây giờ đông đúc quá, hai người làm cho chúng nó phải nghỉ việc ư! <sup>6</sup> Trong ngày đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho các đốc dịch và phái viên rằng: <sup>7</sup> Các người đừng phát rơm cho dân sự làm gạch như lúc trước nữa; chúng nó phải tự đi kiếm góp lấy. <sup>8</sup> Nhưng các người hãy hạn số gạch y như cũ, chớ trừ bớt chi cả; vì họ biếng nhác, lấy cớ mà đồng kêu lên rằng: Hè! đi dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta! <sup>9</sup> Hãy gán công việc nặng cho chúng nó, hầu cho chúng nó mắc công việc, chẳng xiêu về lời giả dối nữa. <sup>10</sup> Các đốc dịch và phái viên bèn ra, nói cùng dân chúng rằng: Pha-ra-ôn có phán như vậy: Ta chẳng cho các người rơm nữa. <sup>11</sup> Hãy tự đi kiếm lấy rơm ở đâu thì đi; song chẳng trừ bớt công việc các người chút nào. <sup>12</sup> Bây giờ, dân chúng bèn đi rải khắp xứ Ê-díp-tô, dựng góp gốc rạ thế cho rơm. <sup>13</sup> Các đốc dịch lại hỏi rằng: Hãy làm cho xong phần việc các người, y cố định, ngày nào cho rồi ngày nấy, cũng như khi có phát rơm. <sup>14</sup> Những phái viên trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà các đốc dịch của Pha-ra-ôn đã lập lên trên dân đó, bị đánh và quở

rằng: Sao hôm qua và ngày nay, các người chẳng làm xong phần định về việc mình làm gạch y như trước? <sup>15</sup> Các phái viên của dân Y-sơ-ra-ên bèn đến kêu cùng Pha-ra-ôn rằng: Sao bệ hạ đãi kẻ tôi tớ như vậy? <sup>16</sup> Người ta chẳng phát rơm cho, lại cứ biểu chúng tôi rằng: Hãy làm gạch đi! Nầy tôi tớ của bệ hạ đây bị đòn; lỗi tại dân của bệ hạ. <sup>17</sup> Nhưng vua đáp rằng: Các người là đồ biếng nhác, đồ biếng nhác! Bởi cố đó nên nói với nhau rằng: Hè! đi tế Đức Giê-hô-va! <sup>18</sup> Vậy bây giờ, cứ đi làm việc đi, người ta chẳng phát rơm cho đâu, nhưng các người phải nộp gạch cho đủ số. <sup>19</sup> Vậy, các phái viên của dân Y-sơ-ra-ên lấy làm bối rối, vì người ta có nói cùng mình rằng: Các người chẳng được trừ số gạch đã định cho mình ngày nào rồi ngày nấy. <sup>20</sup> Khi lui ra khỏi Pha-ra-ôn thì họ gặp Môi-se và A-rôn đợi tại đó, <sup>21</sup> bèn nói rằng: Hai người đã làm cho chúng tôi ra mùi hôi hám trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, mà trao thanh gươm vào tay họ đặng giết chúng tôi. Cầu xin Đức Giê-hô-va xem xét và xử đoán hai người! <sup>22</sup> Môi-se bèn trở về cùng Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Lạy Chúa! sao Chúa đã làm hại cho dân sự này? Chúa sai tôi đến mà chi? <sup>23</sup> Từ khi tôi đi yết kiến Pha-ra-ôn đặng nhân danh Chúa mà nói, thì người lại ngược đãi dân này, và Chúa chẳng giải cứu dân của Chúa.

## 6

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Bây

giờ người hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn; vì nhờ tay quyền năng ép buộc vua đó sẽ tha và đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. <sup>2</sup> Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Ta đã hiện ra cùng Àùp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết. <sup>4</sup> Ta cũng có lập giao ước cùng họ, để ban xứ Ca-na-an cho, là xứ họ đã kêu nộ như khách ngoại bang. <sup>5</sup> Ta cũng có nghe lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ê-díp-tô bắt làm tôi mọi, bèn nhớ lại sự giao ước của ta. <sup>6</sup> Vậy nên, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các người khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mọi; ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các người. <sup>7</sup> Ta sẽ nhận các người làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người; các người sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, đã rút các người khỏi gánh nặng của người Ê-díp-tô. <sup>8</sup> Ta sẽ dắt các người vào xứ ta đã thề ban cho Àùp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-cốp, mà cho các người xứ đó làm cơ nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Môi-se nói lại như vậy cho dân Y-sơ-ra-ên; nhưng vì bị sầu não và việc tôi mọi nặng nề, nên chẳng nghe Môi-se chút nào. <sup>10</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: <sup>11</sup> Hãy đi tâu cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, phải cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. <sup>12</sup> Nhưng Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-

va rằng: Này, tôi là một kẻ vụng miệng; dân Y-sơ-ra-ên chẳng có nghe lời tôi, Pha-ra-ôn há sẽ khứng nghe lời tôi sao? <sup>13</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn, bèn truyền cho hai người phải đi đến dân Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, đặng đem dân đó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>14</sup> Đây là các trưởng tộc của những họ hàng dân Y-sơ-ra-ên. Các con trai của Ru-bên, tức là trưởng nam Y-sơ-ra-ên, là: Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. Đó là những họ hàng của Ru-bên. <sup>15</sup> Các con trai của Si-mê-ôn là: Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sau-lơ là con của vợ xứ Ca-na-an. Đó là họ hàng của Si-mê-ôn. <sup>16</sup> Đây là tên các con trai của Lê-vi, tùy theo dòng dõi của họ: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi. <sup>17</sup> Các con trai của Ghệt-sôn, tùy theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-y. <sup>18</sup> Các con trai của Kê-hát là: Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. Kê-hát hưởng thọ được một trăm ba mươi ba tuổi. <sup>19</sup> Các con trai của Mê-ra-ri là: Mách-li, và Mu-si. Đó là các họ hàng của Lê-vi, tùy theo dòng dõi của họ. <sup>20</sup> Vả, Am-ram lấy Giô-kê-bết, là cô mình, làm vợ; nàng sanh cho người A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi. <sup>21</sup> Các con trai của Dít-sê-ha là: Cô-rê, Nê-phết và Xiéc-ri. <sup>22</sup> Các con trai của U-xi-ên là: Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri. <sup>23</sup> A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái của A-mi-na-đáp, em của Na-ha-sôn; nàng sanh cho người Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma. <sup>24</sup> Các con trai của

Cô-rê là: Aùt-si, Êân-ca-na và A-bi-a-sáp. Đó là các họ hàng của dân Cô-rê. <sup>25</sup> Ê-lê-a-sa, con trai của A-rôn, cưới con gái của Phu-ti-ên làm vợ; nàng sanh Phi-nê-a cho người. Đó là các trưởng tộc của nhà tổ phụ người Lê-vi, tùy theo họ hàng mình vậy. <sup>26</sup> Ááy, A-rôn và Môi-se này, tức là người mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy rằng: Hãy tùy theo cơ đội, đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>27</sup> Ááy là hai người tâu cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, đặng đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó; ấy là Môi-se và A-rôn này. <sup>28</sup> Vậy, trong ngày Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại xứ Ê-díp-tô, <sup>29</sup> thì Ngài có truyền rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, hãy tâu lại cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, hết thảy mọi lời ta sẽ phán cùng người. <sup>30</sup> Môi-se bèn thưa rằng: Này, tôi là người vụng miệng: Pha-ra-ôn há sẽ nghe tôi sao?

## 7

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy xem, ta lập người như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn, anh người, sẽ làm kẻ tiên tri của người. <sup>2</sup> Hãy nói lại mọi lời ta sẽ truyền dạy người, rồi A-rôn, anh người, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thả dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. <sup>3</sup> Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và thêm nhiều dấu lạ phép k” của ta trong xứ Ê-díp-tô. <sup>4</sup> Nhưng Pha-ra-ôn sẽ chẳng nghe các người đâu; ta sẽ tra tay vào đất Ê-díp-tô, dùng những sự đoán-phạt nặng-nề, đặng rút khỏi xứ đó các quân đội ta, là dân Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Khi nào ta tra

tay vào xứ Ê-díp-tô mà rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa vòng người Ê-díp-tô, thì họ sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Môi-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. <sup>7</sup> Vả, khi hai người tâu cùng Pha-ra-ôn, thì Môi-se tuổi đã được tám mươi, còn A-rôn tám mươi ba. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: <sup>9</sup> Khi nào Pha-ra-ôn truyền cho các người: Hãy làm phép lạ đi, thì người sẽ nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy gậy của anh, liệng trước mặt Pha-ra-ôn, gậy sẽ hóa thành một con rắn. <sup>10</sup> Vậy, Môi-se và A-rôn đến cùng Pha-ra-ôn và làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. A-rôn liệng cây gậy mình trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, gậy liền hóa thành một con rắn. <sup>11</sup> Còn Pha-ra-ôn bèn đòi các bác sĩ và thầy phù chú, là những thuật-sĩ Ê-díp-tô; phần họ, cũng cậy phép phù chú mình mà làm giống in như vậy. <sup>12</sup> Mỗi người liệng gậy mình, liền hóa thành rắn; nhưng gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ. <sup>13</sup> Thế mà lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cõi, chẳng nghe Môi-se và A-rôn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để cho dân sự đi. <sup>15</sup> Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ sông, người hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy đã biến ra con rắn đó. <sup>16</sup> Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần bệ hạ, đặng tâu rằng: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ người không nghe ta chút nào. <sup>17</sup> Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Vì



việc này, người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va: Này ta lấy gậy trong tay ta mà đập nước ở dưới sông, nước sẽ trở nên huyết. <sup>18</sup> Cá dưới sông sẽ chết, và sông sẽ hôi thúi đi; người Ê-díp-tô uống nước sông lấy làm ghê gớm. <sup>19</sup> Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Cầm lấy cây gậy anh, giơ tay ra trên nước xứ Ê-díp-tô, trên rạch, sông, bầu, và khắp mọi nơi có nước trong xứ, hầu cho nước hóa thành huyết; cả xứ Ê-díp-tô, và trong những bình chứa nước bằng gỗ, bằng đá đều sẽ có huyết hết thấy. <sup>20</sup> Vậy, Mô-i-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông, hết thấy nước sông bèn hóa thành huyết. <sup>21</sup> Cá dưới sông chết, nước sông hôi-thúi, người Ê-díp-tô không thể uống được; vậy, huyết lan khắp cả xứ Ê-díp-tô. <sup>22</sup> Song các thuật sĩ cậy phù chú mình cũng làm được như vậy, lòng Pha-ra-ôn cứng cõi, không nghe Mô-i-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. <sup>23</sup> Pha-ra-ôn xây đi về đến mình, lòng chẳng để về mấy điều đó chút nào. <sup>24</sup> Vả, vì hết thấy người Ê-díp-tô uống nước sông chẳng được, nên đào xung quanh sông tìm nước mà uống. <sup>25</sup> Sau khi Đức Giê-hô-va đập sông thì được bảy ngày.

## 8

<sup>1</sup> Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn, và tâu cùng người rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho

dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. <sup>2</sup> Nếu người không tha cho đi, này ta sẽ giáng tai nạn ếch nhái khắp bờ cõi người. <sup>3</sup> Sông sẽ sanh đồng đúc ếch nhái, bò lên vào cung điện, phòng ngủ, và trên giường người, vào nhà đầy tớ và dân sự người, trong lò bếp, cùng nơi nhồi bột làm bánh của người. <sup>4</sup> Eách nhái sẽ bò lên mình người, lên mình dân sự và mọi đầy tớ người. <sup>5</sup> Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy cầm gậy giơ tay ra trên rạch, trên sông và trên bầu, khiến ếch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô. <sup>6</sup> A-rôn giơ tay mình trên các sông rạch xứ Ê-díp-tô, ếch nhái bò lên lan khắp xứ. <sup>7</sup> Các thuật sĩ cũng cậy phù chú mình làm y như vậy, đặng khiến ếch nhái bò lên xứ Ê-díp-tô. <sup>8</sup> Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, để Ngài khiến ếch nhái cách xa ta và dân sự ta; thì ta sẽ tha dân Hê-bơ-rơ đi tế Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Môi-se bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy định chừng nào tôi phải vì bệ hạ, đầy tớ cùng dân sự bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va, để trừ ếch nhái lìa khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn dưới sông mà thôi. <sup>10</sup> Vua đáp rằng: Đến ngày mai. Môi-se rằng: Sẽ làm y theo lời, hầu cho bệ hạ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi. <sup>11</sup> Vậy, ếch nhái sẽ lìa xa bệ hạ, cung điện, tôi tớ, cùng dân sự của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông mà thôi. <sup>12</sup> Môi-se và A-rôn bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn; Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc ếch nhái mà Ngài đã khiến đến cho Pha-

ra-ôn. <sup>13</sup> Đức Giê-hô-va làm y theo lời Môi-se; ếch nhái trong nhà, trong làng, ngoài đồng đều chết hết. <sup>14</sup> Người ta dồn ếch nhái lại từ đồng, và cả xứ hô thúỉ lảm. <sup>15</sup> Nhưng Pha-ra-ôn thấy được khỏi nạn, bèn rảnh lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. <sup>16</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy giơ gậy anh ra, đập bụi trên đất: bụi sẽ hóa muối khắp cả xứ Ê-díp-tô. <sup>17</sup> Hai người làm y như vậy. A-rôn cầm gậy giơ tay ra, đập bụi trên đất, bụi liền hóa thành muối, bu người và súc vật; hết thảy bụi đều hóa thành muối trong xứ Ê-díp-tô. <sup>18</sup> Các thuật sĩ cũng muốn cậy phù chú mình làm như vậy, để hóa sanh muối, nhưng làm chẳng đặng. Vậy, muối bu người và súc vật. <sup>19</sup> Các thuật sĩ bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Aáy là ngón tay của Đức Chúa Trời; nhưng Pha-ra-ôn cứng lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. <sup>20</sup> Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này Pha-ra-ôn sẽ ngự ra mé sông, người hãy dậy sớm, đi ra mắt người, mà tâu rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vầy: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. <sup>21</sup> Vì nếu người không cho đi, này, ta sẽ sai ruồi mòng bu nơi người, quần thần, dân sự và cung điện người; nhà của người Ê-díp-tô đều sẽ bị ruồi mòng bu đầy, và khắp trên đất nữa. <sup>22</sup> Nhưng ngày đó, ta sẽ phân biệt xứ Gô-sen ra, là nơi dân ta ở, không có ruồi mòng, hầu cho người biết

rằng ta, Giê-hô-va, có ở giữa xứ. <sup>23</sup> Ta sẽ phân biệt dân ta cùng dân người. Đến mai, dấu lạ này tất sẽ có. <sup>24</sup> Đức Giê-hô-va bèn làm y như lời. Vậy, trong cung điện Pha-ra-ôn, nhà cửa của quần thần người cùng cả xứ Ê-díp-tô đều có ruồi mòng vô số, đất bị ruồi mòng hủy hoại. <sup>25</sup> Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy đi dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời các người trong xứ. <sup>26</sup> Nhưng Môi-se tâu rằng: Làm như vậy chẳng tiện, vì các của lễ mà chúng tôi sẽ tế Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là một điều gớm ghê cho người Ê-díp-tô. Nếu chúng tôi dâng của lễ gớm ghê trước mắt người Ê-díp-tô, họ há chẳng liệng đá chúng tôi sao? <sup>27</sup> Chúng tôi sẽ đi trong đồng vắng, chừng ba ngày đường, dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, y như lời Ngài sẽ chỉ bảo. <sup>28</sup> Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Ta sẽ tha các người đi dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, ở nơi đồng vắng, nhưng đừng đi xa hơn. Hãy cầu nguyện cho ta với! <sup>29</sup> Môi-se tâu rằng: Nay, tôi sẽ lui ra khỏi bệ hạ, cầu nguyện Đức Giê-hô-va cho; ngày mai ruồi mòng sẽ lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự người. Nhưng xin Pha-ra-ôn chớ cứ gạt chúng tôi mà không tha dân sự đi dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và cầu nguyện Đức Giê-hô-va; <sup>31</sup> Ngài làm y như lời Môi-se, ruồi mòng lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự người, không còn lại một con nào. <sup>32</sup> Nhưng lần này, Pha-ra-ôn lại cứng lòng nữa, không cho dân sự đi.

## 9

1 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Hãy tha dân ta đi, đặng chúng nó hầu việc ta; 2 vì nếu người từ chối không tha đi, còn cầm lại nữa, 3 nầy tay của Đức Giê-hô-va sẽ tra vào các súc vật của người ngoài đồng, vào ngựa, lừa, lạc đà, bò và chiên: sẽ có dịch lệ rất lớn. 4 Đức Giê-hô-va sẽ phân biệt súc vật của dân Y-sơ-ra-ên cùng súc vật của người Ê-díp-tô, sẽ chẳng có một con nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết. 5 Đức Giê-hô-va định k' mà rằng: Đến mai, Đức Giê-hô-va sẽ làm sự đó tại trong xứ. 6 Vừa đến mai, Đức Giê-hô-va làm sự đó, hết thấy súc vật của người Ê-díp-tô đều chết; nhưng của dân Y-sơ-ra-ên chẳng chết một con nào. 7 Pha-ra-ôn sai người đi xét, thấy chẳng có một con súc vật nào của dân Y-sơ-ra-ên chết hết. Nhưng Pha-ra-ôn rần lòng, chẳng cho dân sự đi. 8 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: Hãy hốt tro trong lò đầy tay các người, rồi tạt trước mặt Pha-ra-ôn, Mô-i-se sẽ vãi tro đó lên trời. 9 Tro sẽ hóa thành bụi khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sanh nhiều ghẻ chốc cương mủ trên mình người và súc vật trong khắp cả xứ Ê-díp-tô. 10 Vậy, hai người hốt tro trong lò, đứng trước mặt Pha-ra-ôn, rồi Mô-i-se vãi tro lên trời, thì sanh ra ghẻ chốc cương mủ trên mình người ta và súc vật. 11 Các thuật sĩ đứng trước mặt Mô-i-se không được, vì có ghẻ chốc đã sanh trên mình các thuật sĩ như trên

mình của hết thảy người Ê-díp-tô. <sup>12</sup> Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, không nghe Mô-i-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng Mô-i-se. <sup>13</sup> Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Người hãy thức dậy sớm, ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Hãy tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta; <sup>14</sup> vì lần này ta sẽ giáng các tai nạn cho lòng người, quần thân, và dân sự người, hầu cho người biết rằng khắp thế gian chẳng có ai bằng ta. <sup>15</sup> Nếu bây giờ, ta đã giơ tay ra hành hại người bịnh dịch, thì người cùng dân người đều đã bị diệt khỏi đất rồi. <sup>16</sup> Nhưng vì có này ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của ta, hầu cho danh ta đồn khắp cả thiên hạ. <sup>17</sup> Nếu người còn cản trở, không để cho dân ta đi, <sup>18</sup> thì mai, tại giờ này, ta sẽ làm một đám mưa đá lớn, đến đổ tại xứ Ê-díp-tô từ khi khai sáng cho đến ngày nay chẳng có đám mưa nào giống như vậy. <sup>19</sup> Thế thì, bây giờ hãy sai đem lục súc và mọi vật thuộc về người ở ngoài đồng vào, cho khỏi hiểm nghèo. Mưa đá sẽ rớt xuống trên mọi người và vật đang ở ngoài đồng không vào nhà, thì sẽ chết hết. <sup>20</sup> Những kẻ nào trong quần thân Pha-ra-ôn có lòng kính sợ lời Đức Giê-hô-va, lật đặt rút đầy tớ và súc vật mình về nhà; <sup>21</sup> còn kẻ nào chẳng chú ý về lời Đức Giê-hô-va, thì để đầy tớ và súc vật mình ở ngoài đồng. <sup>22</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy giơ tay người lên trời, làm mưa đá rớt xuống trên cả

xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật, và khắp rau cỏ ngoài đồng. <sup>23</sup> Môi-se bèn giơ gậy mình lên trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lửa cháy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá sa trên xứ Ê-díp-tô. <sup>24</sup> Vả, có mưa đá sa xuống và lửa cháy rất mạnh pha lộn với, đến nỗi từ khi xứ Ê-díp-tô lập quốc đến giờ, chẳng có giống như vậy. <sup>25</sup> Thế thì, trong cả xứ Ê-díp-tô, mưa đá làm hại mọi vật ở ngoài đồng, nào người ta, nào súc vật, nào rau-cỏ, và làm gãy cây cối nữa. <sup>26</sup> Chỉ đất Gô-sen, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, chẳng có mưa đá mà thôi. <sup>27</sup> Pha-ra-ôn bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Lần này trẫm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công bình; trẫm cùng dân sự trẫm là kẻ phạm tội. <sup>28</sup> Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, hầu cho tan sấm sét và mưa đá; rồi trẫm sẽ tha các người đi, không đợi lâu nữa đâu. <sup>29</sup> Môi-se bèn đáp rằng: Vừa khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét sẽ lạng, mưa đá sẽ tan, hầu cho bệ hạ biết rằng trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Nhưng tôi biết rằng bệ hạ và quần thần chưa kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. <sup>31</sup> Vả, trong lúc đó, lúa mạch trở bông, cây gai có hoa, nên lúa mạch và gai bị đập nát; <sup>32</sup> còn lúa mì và tiểu mạch trở muộng, nên không bị đập. <sup>33</sup> Vậy, Môi-se lui khỏi Pha-ra-ôn, đi ra thành, giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét và mưa đá tạnh, mưa bèn ngớt hột trên mặt đất. <sup>34</sup> Khi Pha-ra-ôn thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh rồi, người và quần thần lại rần lòng, cứ phạm

tội nữa. <sup>35</sup> Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy Mô-i-se mà phán.

## 10

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy đi đến Pha-ra-ôn, vì ta đã làm rắn lòng người và lòng quần thần, để làm cho các dấu lạ của ta tỏ ra giữa họ, <sup>2</sup> hầu cho người thuật cùng con và cháu mình những công việc to tát ta đã làm trên dân Ê-díp-tô, các dấu lạ ta đã làm giữa vòng họ, đặng các người biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Mô-i-se và A-rôn bèn đi đến Pha-ra-ôn mà thưa rằng: Giê-hô-va là Đức Chúa Trời dân Hê-bơ-rơ, có phán như vầy: Người không chịu hạ mình trước mặt ta cho đến chừng nào? Hãy tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. <sup>4</sup> Nếu từ chối, không cho dân ta đi, này, ngày mai ta sẽ sai cào cào đến địa phận người; <sup>5</sup> nó sẽ phủ rợp trên mặt đất, người ta chẳng còn thấy đất nữa; nó sẽ cắn xả những vật chi còn lại, tức vật nào trận mưa đá còn chừa lại; nó cũng cắn xả những cây mọc ngoài đồng ruộng các người, <sup>6</sup> vào đầy cung điện người, dinh thất của quần thần người, và nhà cửa của người Ê-díp-tô: ấy là một điều tổ phụ người, đến nỗi thi tử người, cũng chẳng bao giờ thấy từ khi họ đã có trên mặt đất cho đến ngày nay. Đoạn, Mô-i-se xây mặt lui ra khỏi Pha-ra-ôn. <sup>7</sup> Quần thần Pha-ra-ôn thưa rằng: Đến chừng nào người này mới thôi gài bẫy ta? Hãy tha dân ấy đi, để chúng nó hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa



Trời chúng nó! Bệ hạ há chưa biết rằng nước Ê-díp-tô đã bị nguy vong sao? <sup>8</sup> Họ bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn trở lại cùng Pha-ra-ôn; người nói rằng: Hãy đi hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Hết thầy những ai là người phải đi? <sup>9</sup> Môi-se tâu rằng: Chúng tôi đi, sẽ đem nam phụ lão ấu và chiên bò theo, vì về phần chúng tôi, ấy là một lễ của Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Pha-ra-ôn bèn nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi! Hồ dễ ta cho các ngươi cùng con cái đều đi sao! Không! quả thật không cho đâu, vì các ngươi có mưu ác! <sup>11</sup> Không được vậy đâu, chỉ các ngươi, là đàn ông, phải đi hầu việc Đức Giê-hô-va, vì là điều các ngươi đã xin. Đoạn, họ bèn đuổi Môi-se và A-rôn khỏi trước mặt Pha-ra-ôn. <sup>12</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra trên xứ Ê-díp-tô, đặng khiến cào cào tràn lên xứ đó, cắn xả rau cỏ và mọi vật chi trên đất mưa đá còn chừa lại. <sup>13</sup> Vậy, Môi-se bèn giơ gậy mình ra trên xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió đông thổi trên xứ sòng ngày và đêm đó; qua sáng mai gió đông đã dẫn cào cào đến. <sup>14</sup> Cào cào tràn lên khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sa xuống trong địa hạt xứ ấy nhiều vô số. Trước kia chẳng bao giờ có bằng số đó, sau này cũng chẳng hề sẽ có bằng như vậy. <sup>15</sup> Cào cào bao phủ khắp mặt đất của cả xứ, và xứ thành ra tối tăm, cắn xả các rau cỏ ngoài đồng cùng trái cây mà mưa đá còn chừa lại; trong khắp xứ Ê-díp-tô chẳng còn chút xanh tươi chi cho

cây cối hay là cho cỏ rau ở ngoài đồng ruộng nữa. <sup>16</sup> Pha-ra-ôn vội đòi Môi-se và A-rôn đến mà phán rằng: Trẫm đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, và cùng các ngươi nữa. <sup>17</sup> Nhưng bây giờ, xin xá tội cho trẫm lần này; và hãy cầu giùm Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hầu cho ít nữa Ngài khiến xa trẫm cái vạ chết này. <sup>18</sup> Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và khẩn nguyện Đức Giê-hô-va. <sup>19</sup> Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió tây đến rất mạnh, đem cào cào đi đuổi xuống Biển đỏ; khắp địa hạt Ê-díp-tô chẳng còn một con cào cào nào. <sup>20</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng: người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi. <sup>21</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi lên trời, hầu cho trên xứ Ê-díp-tô có sự tối tăm dày đến nỗi người ta rờ đụng đến được. <sup>22</sup> Vậy, Môi-se giơ tay mình lên trời, bèn có sự tối tăm rất dày trong ba ngày tại xứ Ê-díp-tô; <sup>23</sup> trong ba ngày đó người ta không thấy nhau được, không ai nhớm khỏi chỗ mình được. Nhưng trong chốn dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng cho họ. <sup>24</sup> Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se mà phán rằng: Hãy đi hầu việc Đức Giê-hô-va; con trẻ các ngươi đi theo nữa; chỉ bầy chiên và bò ở lại thôi. <sup>25</sup> Nhưng Môi-se tâu rằng: Chính bệ hạ hãy cấp cho chúng tôi các con sinh và vật chi dùng làm của lễ thiêu để dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. <sup>26</sup> Các bầy lục súc sẽ theo chúng tôi nữa, không còn để lại một móng chân nào; vì chúng tôi sẽ dùng

mấy con thú đó mà hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Chúng tôi biết vật chi dùng để thờ phượng Đức Giê-hô-va, chỉ khi nào sẽ đến nơi đó. <sup>27</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người không khứng cho dân Y-sơ-ra-ên đi. <sup>28</sup> Pha-ra-ôn nói rằng: Hãy lui ra khỏi ta cho rảnh! Khá giữ mình đừng thấy mặt ta nữa, vì ngày nào người thấy mặt ta thì sẽ chết! <sup>29</sup> Môi-se bèn nói rằng: Bệ hạ nói phải lắm; tôi chẳng hề thấy mặt bệ hạ nữa đâu.

## 11

<sup>1</sup> Và, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì sẽ đuổi các người ra khỏi đây. <sup>2</sup> Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bắt luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ bằng bạc và bằng vàng. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mắt quần thần của Pha-ra-ôn và trước mắt dân ấy. <sup>4</sup> Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. <sup>5</sup> Hết thảy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. <sup>6</sup> Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ỏi, cho đến đổi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy

nữa. <sup>7</sup> Nhưng, trong cả dân Y-sơ-ra-ên dầu đến một con chó cũng sẽ chẳng sửa hoặc người, hoặc vật; hầu cho các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô là đường nào. <sup>8</sup> Này, quần thần của bệ hạ sẽ xuống cùng tôi, sắp mình trước mặt tôi mà rằng: Người và cả dân sự theo người hãy đi đi! Đoạn, tôi sẽ đi ra. Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm. <sup>9</sup> Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn chẳng khứng nghe người đâu, hầu cho các dấu lạ ta thêm lên trong xứ Ê-díp-tô. <sup>10</sup> Môi-se và A-rôn bèn làm các dấu lạ trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi xứ mình.

## 12

<sup>1</sup> Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: <sup>2</sup> Tháng này định làm tháng đầu cho các người, tức là tháng giêng trong quanh năm. <sup>3</sup> Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. <sup>4</sup> Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. <sup>5</sup> Các người hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tì vít chi, <sup>6</sup> đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng

Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối. <sup>7</sup> Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mào cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. <sup>8</sup> Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. <sup>9</sup> Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. <sup>10</sup> Các người chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. <sup>11</sup> Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hồi hã; ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va. <sup>12</sup> Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người. <sup>14</sup> Các người hãy ghi ngày đó làm kỷ niệm; trải các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời. <sup>15</sup> Trong bảy ngày phải ăn bánh không men: vừa đến ngày thứ nhất, hãy dẹp men khỏi nhà đi; vì hễ ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy, thì sẽ bị truất ra khỏi Y-sơ-ra-ên. <sup>16</sup> Ngày thứ nhất, sẽ có một sự nhóm hiệp thánh; qua ngày thứ bảy các người cũng sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa. Trong mấy ngày đó chẳng nên làm công việc chi, chỉ lo sắm đồ ăn cho mỗi người cần ăn mà thôi. <sup>17</sup> Vậy, các người hãy giữ lễ bánh không men, vì chính ngày

đó ta rút quân đội các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô; nên chi, trải các đời phải giữ ngày đó như một lễ lập ra đời đời. <sup>18</sup> Ngày mười bốn tháng giêng, chiều lại, các người sẽ ăn bánh không men cho đến chiều ngày hai mươi mốt tháng đó. <sup>19</sup> Trong bảy ngày không nên còn thấy men tại nhà các người; vì bất luận người ngoại bang hay là người bản xứ, hễ ai ăn bánh có men sẽ bị truất khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên. <sup>20</sup> Chớ nên ăn bánh có men; khắp nơi các người ở đều phải ăn bánh không men. <sup>21</sup> Vậy, Môi-se nhóm lại các trưởng lão Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Hãy đi bắt một con trong bầy cho mọi nhà các người, và giết nó làm lễ Vượt-qua. <sup>22</sup> Rồi hãy lấy một chùm kinh giới nhúng vào huyết trong chậu, bôi lên mày và hai cây cột cửa, đoạn, trong các người chớ ai ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng mai. <sup>23</sup> Đức Giê-hô-va sẽ đi qua đặng hành hại xứ Ê-díp-tô; khi thấy huyết nơi mày và hai cây cột cửa, Ngài sẽ vượt qua, không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các người đặng hành hại. <sup>24</sup> Hãy giữ lễ này như một lệ lập ra đời đời cho các người và con cháu các người. <sup>25</sup> Khi nào các người vào xứ mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho, như lời Ngài đã phán, thì hãy giữ lễ này. <sup>26</sup> Khi con cháu các người hỏi rằng: Lễ này là nghĩa chi? <sup>27</sup> Hãy đáp rằng: Aáy là của tế lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, vì khi Ngài hành hại xứ Ê-díp-tô thì Ngài đi vượt qua các nhà dân Y-sơ-ra-ên, và cứu nhà chúng ta đó. <sup>28</sup> Dân Y-sơ-ra-ên bèn cúi đầu lạy, rồi đi, làm theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-

rôn. <sup>29</sup> Vả, khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. <sup>30</sup> Đang lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. <sup>31</sup> Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy, ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va, như các người đã nói. <sup>32</sup> Cũng hãy dẫn bò và chiên đi, như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa. <sup>33</sup> Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! <sup>34</sup> Vậy, dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc những thùng nhồi bột trong áo tơ vác lên vai mình. <sup>35</sup> Vả, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn, xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng cùng áo xống. <sup>36</sup> Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mắt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho; và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy. <sup>37</sup> Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt, số không kể con nít, được chừng sáu mươi vạn người đàn ông đi bộ. <sup>38</sup> Lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luôn với chiên, bò, súc vật rất nhiều. <sup>39</sup> Chúng bèn hấp bánh không men bằng bột của mình đã đem theo từ xứ Ê-díp-tô; bột không men, vì cứ bị đuổi khỏi

xứ Ê-díp-tô không thể chậm trễ, và cũng chẳng sắm kịp lương thực chi được. <sup>40</sup> Vả, thì kiêu ngạo của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. <sup>41</sup> Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>42</sup> Ấy là một đêm người ta phải giữ cho Đức Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Trái các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó, để tôn trọng Đức Giê-hô-va. <sup>43</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt-qua: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó. <sup>44</sup> Còn về phần kẻ tôi mọi, là người bỏ tiền ra mua, người hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn. <sup>45</sup> Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được phép ăn lễ đâu. <sup>46</sup> Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gãy một cái xương nào. <sup>47</sup> Hết thầy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-qua. <sup>48</sup> Khi một khách ngoại bang nào kiêu ngạo nhà người, muốn giữ lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. <sup>49</sup> Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiêu ngạo giữa các người. <sup>50</sup> Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se và A-rôn. <sup>51</sup> Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va



rút dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

## 13

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng:  
<sup>2</sup> Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên bất luận người hay vật, hãy vì ta biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi con đầu lòng thuộc về ta. <sup>3</sup> Mô-i-se nói cùng dân sự rằng: Hãy kỷ niệm ngày này, vì là ngày Đức Giê-hô-va dùng tay quyền năng rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ; nên chớ ai ăn bánh có men. <sup>4</sup> Ngày nay, nhằm tháng lúa trổ, các người ra đi. <sup>5</sup> Vậy khi nào Đức Giê-hô-va đưa người vào bờ cõi xứ dân Ca-nan, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít rồi, là một xứ đượm sữa và mật, và là xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ sẽ ban cho người, thì đến trong tháng này hãy giữ lễ thánh đó. <sup>6</sup> Trong bảy ngày hãy ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy sẽ có lễ kính Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Phải ăn bánh không men trong bảy ngày; khắp cả địa hạt người sẽ không thấy bánh có men, hoặc men tại nơi người nữa. <sup>8</sup> Trong ngày đó hãy giải nghĩa cho con trai người rằng: Aáy vì việc Đức Giê-hô-va làm cho ta, khi ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>9</sup> Điều đó sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, làm một kỷ niệm ghi nơi trán ở giữa cặp mắt người, hầu cho luật pháp của Đức Giê-hô-va ở nơi miệng người, vì Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>10</sup> Hằng năm, đến k”, người phải giữ lễ này. <sup>11</sup> Khi Đức Giê-hô-va

đã đưa người vào bờ cõi xứ Ca-na-an, như Ngài đã thề cùng người, và tổ phụ người, khi Ngài đã ban xứ đó cho rồi, <sup>12</sup> thì hãy đem dâng cho Đức Giê-hô-va những con trưởng nam cùng cả con đầu lòng đực của súc vật người, vì chúng nó đều sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Nhưng mỗi con lừa đầu lòng, người phải bắt chiên con hay là dê con mà chuộc; bằng không, người hãy vắn cổ nó. Người cũng chuộc mọi trưởng nam trong vòng con trai người. <sup>14</sup> Và, một mai con trai người hỏi rằng: Điều đó có ý nghĩa chi? thì hãy đáp rằng: Ấy vì có Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ; <sup>15</sup> và khi Pha-ra-ôn cứng lòng không tha chúng ta đi, Ngài bèn giết hết các con đầu lòng trong xứ đó, từ con trưởng nam người ta cho đến con đầu lòng súc vật. Vì có đó, ta dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va mọi con đực sanh đầu lòng, và ta chuộc con trưởng nam trong vòng con trai ta. <sup>16</sup> Ấy sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, và ấn chí nơi trán giữa cặp mắt người, để nhắc cho nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>17</sup> Và, khi Pha-ra-ôn tha dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi theo đường về xứ Phi-li-tin, là đường gần hơn hết, vì Ngài nói rằng: E khi dân thấy trận mạc, dèi lòng trở về xứ Ê-díp-tô chăng. <sup>18</sup> Cho nên Đức Chúa Trời dẫn chúng đi vòng theo đường trong đồng vắng, về hướng Biển-dỏ. Dân Y-sơ-ra-ên cảm khí giới

ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>19</sup> Môi-se dòi hài cốt Giô-sép theo mình, vì Giô-sép có bắt dân Y-sơ-ra-ên thề quyết rằng: Chắc Đức Chúa Trời sẽ viếng các người; hãy dòi hài cốt ta theo các người khỏi đây. <sup>20</sup> Vả, chúng đi khỏi Su-cốt, đóng trại tại Ê-tam, ở cuối đầu đồng vắng. <sup>21</sup> Đức Giê-hô-va đi trước dân sự, ban ngày ở trong một trụ mây, để dẫn đường đi; ban đêm trong một trụ lửa, để soi sáng cho chúng, hầu cho được đi luôn ngày và đêm. <sup>22</sup> Ban ngày trụ mây chẳng bao giờ cách xa dân sự, trụ lửa ban đêm cũng vậy.

## 14

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên trở lại đóng trại tại trước Phi-Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn, giữa khoảng Mít-đôn và biển. Các người hãy đóng trại đối diện nơi này, gần biển. <sup>3</sup> Chắc Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: Dân đó lạc đường bị khốn trong đồng vắng rồi. <sup>4</sup> Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng ta sẽ vì Pha-ra-ôn và cả toán binh người được rạng danh; người Ê-díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy. <sup>5</sup> Vả, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-bơ-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quần thần đối cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao? <sup>6</sup> Pha-ra-ôn bèn thắng xe và đem dân mình theo. <sup>7</sup> Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thầy xe trong xứ Ê-díp-tô,

trên mỗi xe đều có chiến binh cả. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân này đã ra đi một cách dạn dĩ. <sup>9</sup> Người Ê-díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gặp đang đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn. <sup>10</sup> Vả, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên ngược mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Chúng lại nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nỗi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi? <sup>12</sup> Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng? <sup>13</sup> Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người; vì người Ê-díp-tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các người cứ yên lặng. <sup>15</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao người kêu van ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; <sup>16</sup> còn người hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. <sup>17</sup> Còn ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi ta sẽ được rạng danh vì

Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người.  
18 Khi nào ta được rạng danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng ta là Đức Giê-hô-va vậy. 19 Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; 20 trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm áng mây tối tăm cho đànng này, soi sáng ban đêm cho đànng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xáp gần nhau được. 21 Vả, Môi-se giơ tay ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ. 22 Dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một tấm vách ngăn bên hữu và bên tả. 23 Người Ê-díp-tô bèn đuổi theo; hết thấy ngựa, binh xa cùng lính kỵ của Pha-ra-ôn đều theo xuống giữa biển. 24 Vả, đến canh sáng, Đức Giê-hô-va ở trong lòng trụ mây và lửa, nhìn ra thấy trại quân Ê-díp-tô, bèn làm cho họ phải rối loạn. 25 Ngài tháo bánh xe của họ, khiến dẫn dắt cực nhọc. Người Ê-díp-tô bèn nói nhau rằng: Ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên đi, vì Đức Giê-hô-va thể dân đó mà chiến cự cùng chúng ta. 26 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra trên biển, nước sẽ trở lấp người Ê-díp-tô, binh xa và lính kỵ của chúng nó. 27 Môi-se bèn giơ tay mình ra trên biển, lối sáng mai, nước trở lấp phủ đáy biển lại, người Ê-díp-tô chạy trốn

bị nước chặn; vậy Đức Giê-hô-va xô họ xuống giữa biển. <sup>28</sup> Thế thì, nước trở lại bao phủ binh xa, lính kỵ của cả đạo binh Pha-ra-ôn đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, chẳng còn sót lại một ai. <sup>29</sup> Song dân Y-sơ-ra-ên đi giữa biển như trên đất cạn; nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả. <sup>30</sup> Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi tay người Ê-díp-tô; dân ấy thấy người Ê-díp-tô chết trên bãi biển. <sup>31</sup> Dân Y-sơ-ra-ên thấy việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ê-díp-tô, nên kính sợ Ngài, tin Ngài và Môi-se, là tôi tớ Ngài.

## 15

<sup>1</sup> Đoạn, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát bài ca này cho Đức Giê-hô-va, rằng: Tôi ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất vinh hiển oai nghiêm. Ngài đã liệng xuống biển ngựa và người cỡi ngựa. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va là sức mạnh và sự ca tụng của tôi: Ngài đã trở nên Đấng cứu tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi ngợi khen Ngài; Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tôi tôn kính Ngài. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ; Danh Ngài là Giê-hô-va. <sup>4</sup> Ngài đã ném xuống biển binh xa Pha-ra-ôn và cả đạo binh của người; Quan tướng kén chọn của người đã bị đắm nơi Biển đỏ, <sup>5</sup> Những lượn sóng đã vùi lấp họ rồi; Họ chìm đến đáy biển như một hòn đá vậy. <sup>6</sup> Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài có sức mạnh vinh hiển thay. Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài hủy quân nghịch tan đi. <sup>7</sup> Bởi sự cả thể của oai nghiêm Ngài, Đánh đổ kẻ dấy nghịch

cùng mình. Ngài nổi giận phùng phùng, Đốt họ cháy như rơm ra. <sup>8</sup> Lỗ mũi Ngài thở hơi ra, nước bèn dồn lại, Lượn sóng đổ dựng như một bờ đê; Vực sâu đọng lại nơi rún biển. <sup>9</sup> Quân nghịch rằng: Ta đuổi theo, ta sẽ đuổi kịp Ta sẽ chia phân của giặc; Tâm hồn ta sẽ thỏa nguyện nơi họ; Ta rút gươm ra, tay ta hủy diệt họ. <sup>10</sup> Ngài đã thở hơi ra Biển vùi lấp quân nghịch lại; Họ bị chìm như cục chì Nơi đáy nước sâu. <sup>11</sup> Hỡi Đức Giê-hô-va! trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài. Đáng sợ, đáng khen Hay làm các phép lạ? <sup>12</sup> Ngài đã đưa tay hữu ra, Đất đã nuốt chúng nó. <sup>13</sup> Ngài lấy lòng thương xót dịu dặt Dân này mà Ngài đã chuộc lại; Ngài đã dùng năng lực đưa nó Về nơi ở thánh của Ngài. <sup>14</sup> Các dân tộc nghe biết việc này đều run sợ, Cơn kinh hãi áp-hãm dân xứ Pha-lê-tin. <sup>15</sup> Các quan trưởng xứ Ê-đôm bèn lấy làm bối rối; Mấy mặt anh hùng nơi Mô-áp đều kinh hồn; Cả dân Ca-na-an đều mất vía <sup>16</sup> Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó; Hỡi Đức Giê-hô-va! vì quyền cao nơi cánh tay Ngài, Chúng nó đều bị cầm như đá, Cho đến chừng nào dân Ngài vượt qua; Cho đến khi dân mà Ngài đã chuộc, vượt qua rồi. <sup>17</sup> Hỡi Đức Giê-hô-va! Ngài đưa dân ấy vào, và lập nơi núi cơ nghiệp Ngài, Tức là chốn Ngài đã sắm sẵn, để làm nơi ở của Ngài, Hỡi Chúa! là đền thánh mà tay Ngài đã lập. <sup>18</sup> Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời kiếp kiếp. <sup>19</sup> Vì ngựa của Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người đã xuống biển; Và Đức

Giê-hô-va đã vùi dập nước biển lên trên, Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đi giữa biển như đi trên đất cạn. <sup>20</sup> Nữ tiên tri Mi-ri-am, là em gái A-rôn, tay cầm trống cơm, các đàn bà đều đi ra theo người, cầm trống cơm và múa. <sup>21</sup> Mi-ri-am đáp lại rằng: Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất vinh hiển oai nghiêm; Ngài đã liệng xuống biển ngựa và người cỡi ngựa. <sup>22</sup> Đoạn, Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi Biển đỏ, đến nơi đồng vắng Su-rơ; trọn ba ngày đi trong đồng vắng, kiếm chẳng được nước đâu cả. <sup>23</sup> Kế đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ này gọi là Ma-ra. <sup>24</sup> Dân sự bèn oán trách Môi-se rằng: Chúng tôi lấy chi uống? <sup>25</sup> Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt. Ấy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. <sup>26</sup> Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người. <sup>27</sup> Đoạn, dân sự đến đất Ê-lim; nơi đó có mười hai suối nước, và bảy mươi cây chà là; dân sự đóng trại tại đó, gần bên suối nước.

## 16

<sup>1</sup> Nhằm ngày mười lăm tháng hai, sau khi ra



khỏi xứ Ê-díp-tô, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên ở nơi Ê-lim đi đến đồng vắng Sin, nằm về giữa khoảng Ê-lim và Si-na-i. <sup>2</sup> Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên oán trách Môi-se và A-rôn tại nơi đồng vắng, <sup>3</sup> nói cùng hai người rằng: Ôi! thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kê nôi thịt và ăn bánh chán hê! Vì hai người dẫn dắt chúng tôi vào nơi đồng vắng này đều bị chết đói. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Này, ta sẽ từ trên trời cao làm mưa bánh xuống cho các ngươi. Dân sự sẽ đi ra, mỗi ngày nào thâu bánh đủ cho ngày nấy, đừng ta thử dân coi có đi theo luật lệ của ta hay chẳng. <sup>5</sup> Qua ngày thứ sáu, dân sự sẽ dự bị phần đã góp, và sẽ được phần gấp bằng hai của mình thường thâu hằng ngày. <sup>6</sup> Môi-se và A-rôn bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chiều nay các ngươi sẽ nhận biết rằng ấy là Đức Giê-hô-va đã rút các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, <sup>7</sup> và sáng mai sẽ thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài rồi. Vả lại, chúng ta là ai mà các ngươi oán trách chúng ta? <sup>8</sup> Môi-se nói: Chiều nay Đức Giê-hô-va sẽ phát thịt cho các ngươi ăn, rồi sáng mai bánh nhiều dư dật, vì Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài rồi. Thế thì, chúng ta là ai? Những lời oán trách chẳng phải đổ về chúng ta đâu, nhưng về Đức Giê-hô-va vậy. <sup>9</sup> Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy nói cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi hãy đến trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời oán trách của các ngươi

rồi. <sup>10</sup> Và, khi A-rôn nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, thì họ xây mặt về phía đồng vắng, thấy sự vinh quang của Ngài hiện ra trong đám mây. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>12</sup> Ta đã nghe lời oán trách của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, người hãy nói cùng chúng nó rằng: Lỗi chiều các người sẽ ăn thịt; sáng mai sẽ ăn bánh no nê, và sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. <sup>13</sup> Vậy, chiều lại, có chim cú bay lên phủ trên trại quân; đến sáng mai lại có một lớp sương ở chung quanh trại quân. <sup>14</sup> Lớp sương đó tan đi, trên mặt đồng vắng thấy có vật chi nhỏ, tròn, như hột sương đóng trên mặt đất. <sup>15</sup> Khi dân Y-sơ-ra-ên thấy, bèn hỏi nhau rằng: Cái chi vậy? Vì chẳng biết vật đó là gì. Mô-i-se bèn nói cùng dân sự rằng: Ấy là bánh mà Đức Giê-hô-va ban cho các người làm lương thực đó. <sup>16</sup> Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: Hãy tùy sức ăn của mỗi người, và tùy số người trong trại mà góp cho mỗi tên một ô-me. <sup>17</sup> Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy, kẻ thì lượm nhiều, người thì lượm ít, <sup>18</sup> cứ lường từ ô-me; ai lượm nhiều chẳng được trội, ai lượm ít cũng chẳng thiếu; mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn. <sup>19</sup> Mô-i-se nói cùng dân sự rằng: Đừng ai để dư lại cho đến sáng mai. <sup>20</sup> Nhưng dân sự chẳng nghe theo lời Mô-i-se, một vài người để dư lại đến sáng mai; thì sâu hóa ở trong, vật sanh mùi hôi hám. Mô-i-se bèn nổi giận cùng họ. <sup>21</sup> Vậy, hằng buổi sớm mai mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn; khi mặt trời nắng nóng thì vật đó tan ra. <sup>22</sup> Đến

ngày thứ sáu, dân sự lượm lương thực gấp hai; mỗi người hai ô-me. Các hội trưởng đến thuật lại cho Môi-se rõ. <sup>23</sup> Người đáp rằng: Aáy là lời Đức Giê-hô-va đã phán rằng: Mai là ngày nghỉ, tức ngày Sa-bát thánh cho Đức Giê-hô-va, hãy nướng món chi các người muốn nướng, hãy nấu món chi các người muốn nấu; hễ còn dư, hãy để dành đến sáng mai. <sup>24</sup> Dân sự bèn để dành cho đến sáng mai, y như lời Môi-se đã truyền; vật đó chẳng sanh mùi hôi hám và cũng chẳng hóa sâu chút nào. <sup>25</sup> Môi-se bèn nói rằng: Bữa nay hãy ăn đồ đó đi, vì là ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va; hôm nay các người chẳng tìm thấy vật đó ở trong đồng đâu. <sup>26</sup> Các người lượm trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, sẽ chẳng có đâu. <sup>27</sup> Ngày thứ bảy, một vài người trong vòng dân sự ra đặng lượm lấy, nhưng tìm chẳng thấy chi hết. <sup>28</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Các người chẳng chịu vâng giữ điều răn và luật pháp ta cho đến chừng nào? <sup>29</sup> Hãy suy nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các người ngày Sa-bát; vậy nên, đến ngày thứ sáu Ngài lại cho các người lương thực đủ hai ngày. Trong ngày thứ bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, chớ ai ra khỏi nhà. <sup>30</sup> Thế thì, ngày thứ bảy dân sự đều nghỉ ngơi. <sup>31</sup> Nhà Y-sơ-ra-ên đặt tên lương thực này là ma-na; nó giống như hột ngò, sắc trắng, mùi như bánh ngọt pha mật ong. <sup>32</sup> Môi-se nói rằng: Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn như vậy: Hãy đổ đầy một ô-me ma-na, đặng

lưu truyền trải các đời, hầu cho thiên hạ thấy thứ bánh ta đã cho các người ăn nơi đồng vắng, khi ta rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>33</sup> Môi-se lại nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy một cái bình đựng đầy một ô-me ma-na, để trước mặt Đức Giê-hô-va, dâng lưu truyền các đời. <sup>34</sup> A-rôn bèn để bình đó trước sự chứng cứ, hầu cho được lưu truyền y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>35</sup> Dân Y-sơ-ra-ên ăn ma-na trải bốn mươi năm, cho đến khi vào bờ cõi xứ Ca-na-an, là xứ có người ta ở. <sup>36</sup> Vả, ô-me là một phần mười của ê-pha.

## 17

<sup>1</sup> Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đi từ đồng vắng Sin, đi từng trạm, tùy theo lệnh Đức Giê-hô-va, đóng trại tại Rê-phi-đim; ở đó chẳng có nước cho dân sự uống. <sup>2</sup> Dân sự bèn kiếm cỏ cãi lộn cùng Môi-se mà rằng: Hãy cho chúng tôi nước uống. Môi-se đáp rằng: Sao các người kiếm cỏ cãi lộn cùng ta? Sao ước thử Đức Giê-hô-va vậy? <sup>3</sup> Dân sự ở đó không có nước, bị khát, nên oán trách Môi-se mà rằng: Sao người khiến chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô, hầu cho chúng tôi, con và các bầy súc vật phải chịu chết khát thế này? <sup>4</sup> Môi-se bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải xử thế nào cùng dân này? Thiếu điều họ ném đá tôi! <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Hãy cầm gậy của người đã đập dưới sông, dẫn theo những trưởng lão Y-sơ-ra-ên, rồi đi trước mặt dân sự. <sup>6</sup> Nay ta sẽ đứng đằng trước người, ở trên hòn đá

tại Hô-rếp kia, người hãy đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra, dân sự sẽ uống lấy. Môi-se bèn làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Người đặt tên nơi này là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì có việc cãi lộn mà dân Y-sơ-ra-ên kiếm cớ gây cùng người, và vì họ đã ướm thử Đức Giê-hô-va mà nói rằng: Có Đức Giê-hô-va ở giữa chúng ta hay chẳng? <sup>8</sup> Và, khi đó, dân A-ma-léc đến khêu chiến cùng Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim. <sup>9</sup> Môi-se bèn nói cùng Giô-suê rằng: Hãy chọn lấy tráng sĩ cho chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc; ngày mai ta sẽ đứng nơi đầu nổng, cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay. <sup>10</sup> Giô-suê bèn làm y như lời Môi-se nói, để cự chiến dân A-ma-léc; còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ lên trên đầu nổng. <sup>11</sup> Và, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. <sup>12</sup> Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. <sup>13</sup> Giô-suê lấy lưới gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. <sup>15</sup> Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”; <sup>16</sup> và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.

# 18

<sup>1</sup> Giê-trô, thầy tế lễ xứ Ma-đi-an, ông gia của Mô-i-se, hay được mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho Mô-i-se cùng Y-sơ-ra-ên, là dân sự Ngài, và nghe Ngài đã dẫn dân ấy ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>2</sup> Người bèn dẫn Sê-phô-ra, vợ Mô-i-se, đã cho trở về nhà cha, <sup>3</sup> cùng hai con trai, một tên là Ghệt-sôn, vì Mô-i-se đã nói rằng: Tôi kiêu ngạo nơi ngoại bang; <sup>4</sup> và một tên là Ê-li-ê-se, vì người lại có nói: Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi đã vùa giúp và giải cứu tôi khỏi gươm Pha-ra-ôn. <sup>5</sup> Vậy, Giê-trô, ông gia của Mô-i-se, đến với hai con trai và vợ Mô-i-se, thăm người nơi đồng vắng, chỗ đóng trại gần bên núi Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Người bèn sai báo cùng Mô-i-se rằng: Ta là Giê-trô, ông gia của người, ta cùng vợ người và hai con trai nàng đến thăm người. <sup>7</sup> Mô-i-se ra đón rước ông gia mình, mọp xuống và hôn người, hỏi thăm nhau, rồi vào trại. <sup>8</sup> Mô-i-se liền thuật cho ông gia mình biết mọi điều Đức Giê-hô-va vì Y-sơ-ra-ên đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ê-díp-tô, mọi điều khổ nhọc xảy đến cho mình dọc đường và Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Y-sơ-ra-ên thế nào. <sup>9</sup> Giê-trô lấy làm vui mừng về các ơn mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Y-sơ-ra-ên, giải cứu dân ấy khỏi tay người Ê-díp-tô. <sup>10</sup> Giê-trô nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay! là Đấng đã giải cứu các người ra khỏi tay người Ê-díp-tô và tay Pha-ra-ôn, và giải cứu dân sự ra khỏi quyền của người Ê-díp-tô. <sup>11</sup> Bây giờ ta biết

rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu ngạo dấy lên, thì Ngài thẳng được chúng nó. <sup>12</sup> Giê-trô, ông gia của Môi-se, bèn bày một của lễ thiêu và các lễ vật mà dâng cho Đức Chúa Trời; rồi A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến ăn bánh cùng ông gia của Môi-se, trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Qua ngày sau, Môi-se ra ngòi xét đoán dân sự; dân sự đứng chực trước mặt người từ sớm mai đến chiều. <sup>14</sup> Ông gia thấy mọi điều người làm cho dân sự, bèn hỏi rằng: Con làm chi cùng dân sự đó? Sao con chỉ ngồi một mình, còn cả dân sự đứng chực trước mặt từ sớm mai cho đến chiều như vậy? <sup>15</sup> Môi-se bèn thưa rằng: Aáy vì dân sự đến cùng tôi đặng hỏi ý Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Khi nào họ có việc chi, thì đến cùng tôi, tôi xét đoán người này cùng người kia, và cho họ biết những mạng lệnh và luật pháp của Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Nhưng ông gia lại nói rằng: Điều con làm đó chẳng tiện. <sup>18</sup> Quả thật, con cùng dân sự ở với con sẽ bị đui chẳng sai, vì việc đó nặng nề quá sức con, một mình gánh chẳng nổi. <sup>19</sup> Bây giờ, hãy nghe cha khuyên con một lời, cầu xin Đức Giê-hô-va phù hộ cho. Về phần con, hãy làm kẻ thay mặt cho dân sự trước mặt Đức Chúa Trời, và đem trình mọi việc cho Ngài hay. <sup>20</sup> Hãy lấy mạng lệnh và luật pháp Ngài mà dạy họ, chỉ cho biết con đường nào phải đi, và điều chi phải làm. <sup>21</sup> Nhưng hãy chọn lấy trong vòng dân sự mấy người tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét sự tham lợi, mà lập lên trên dân sự,

làm trưởng cai trị hoặc ngàn người, hoặc trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người, <sup>22</sup> đặng xét đoán dân sự hằng ngày. Nếu có việc can hệ lớn, họ hãy giải lên cho con; còn những việc nhỏ mọn, chính họ hãy xét đoán lấy. Hãy san bớt gánh cho nhẹ; đặng họ chia gánh cùng con. <sup>23</sup> Nếu con làm việc này, và Đức Chúa Trời ban lệnh cho con, con chắc sẽ chịu nổi được, và cả dân sự này sẽ đến chỗ mình bình yên. <sup>24</sup> Môi-se vâng lời ông gia mình, làm y như mọi điều người đã dạy. <sup>25</sup> Vậy, Môi-se bèn chọn trong cả Y-sơ-ra-ên những người tài năng, lập lên trên dân sự, làm trưởng cai trị, hoặc ngàn người, hoặc trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người; <sup>26</sup> họ xét đoán dân sự hằng ngày. Các việc khó họ giải lên cho Môi-se; nhưng chính họ xét lấy các việc nhỏ. <sup>27</sup> Đoạn, Môi-se để cho ông gia mình trở về xứ người.

## 19

<sup>1</sup> Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. <sup>2</sup> Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. <sup>3</sup> Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Ngươi hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: <sup>4</sup> Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các ngươi trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thế nào. <sup>5</sup> Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và



giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. <sup>6</sup> Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. <sup>8</sup> Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Ngài phán rằng: Này, ta sẽ ở trong đám mây mịt mịt đi đến người; đặng khi nào ta phán cùng người, thì dân sự nghe và tin cậy người luôn luôn. Đoạn, Môi-se đem lời của dân sự thưa lại cho Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình. <sup>11</sup> Qua ngày thứ ba, dân khá sẵn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt dân sự tại núi Si-na-i. <sup>12</sup> Vả, người hãy phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi, và dặn rằng: Khá giữ mình đừng leo lên núi, hoặc đụng đến chân; hễ kẻ nào đụng đến thì sẽ bị xử tử. <sup>13</sup> Chớ ai tra tay vào mình người đó, nhưng người đó phải bị liệng đá hoặc bắn tên; bất luận vật hay người, cũng chẳng để cho sống đâu. Khi kèn thổi lên, dân sự sẽ đến gần núi. <sup>14</sup> Môi-se xuống núi đến cùng dân sự, khiến họ giữ mình thánh sạch, và giặt áo xống mình. <sup>15</sup> Người dặn dân sự rằng: Trong ba ngày hãy sẵn sàng chớ đến gần đàn

bà. <sup>16</sup> Qua sáng ngày thứ ba, có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt mịt ở trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang động; cả dân sự ở trong trại quân đều run hãi. <sup>17</sup> Mô-i-se bèn biểu dân ra khỏi trại quân nghinh tiếp Đức Chúa Trời; dân sự dừng lại tại chân núi. <sup>18</sup> Vả, bấy giờ, khắp núi Si-na-i đều ra khói, vì Đức Giê-hô-va ở trong lửa giáng lâm nơi đó; khói ra khác nào khói của lò lửa lớn kia, và cả hòn núi đều rung động cách kịch liệt. <sup>19</sup> Tiếng kèn càng vang động; Mô-i-se nói, Đức Chúa Trời đáp tiếng lại. <sup>20</sup> Đức Giê-hô-va giáng-lâm trên chót núi Si-na-i, đòi Mô-i-se lên, Mô-i-se bèn lên. <sup>21</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy xuống cấm dân sự đừng xông pha đến gần Đức Giê-hô-va mà nhìn, e nhiều người trong bọn phải chết chẳng. <sup>22</sup> Dầu những thầy tế lễ đến gần Đức Giê-hô-va cũng phải giữ mình thánh sạch, kẻo Ngài hại họ chẳng. <sup>23</sup> Mô-i-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân sự chẳng được lên núi Si-na-i đâu, vì Ngài có cấm chúng tôi mà phán rằng: Hãy phân định giới hạn chung quanh núi, và phân biệt nơi đó là đất thánh. <sup>24</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đi xuống, rồi đem A-rôn lên cùng người, song những thầy tế lễ và dân sự chớ xông pha đặng lên đến gần Đức Giê-hô-va, e Ngài hại họ chẳng. <sup>25</sup> Vậy, Mô-i-se đi xuống, nói lại cho dân sự nghe.

## 20

<sup>1</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: <sup>2</sup> Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người,

đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ.  
3 Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.  
4 Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. 5 Người chớ quì lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, 6 và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. 7 Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. 8 Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. 9 Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; 10 nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tở gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; 11 vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. 12 Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. 13 Người chớ giết người. 14 Người chớ phạm tội tà dâm. 15 Người chớ trộm cướp. 16 Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. 17 Người chớ tham nhà kẻ lân

cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tơ gái, bò, lừa, hay là vật chỉ thuộc về kẻ lân cận người. <sup>18</sup> Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. <sup>19</sup> Dân sự bèn nói cùng Mô-i-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng. <sup>20</sup> Mô-i-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội. <sup>21</sup> Vây, dân sự đứng cách tận xa, còn Mô-i-se đến gần đám mây đen kịt có Đức Chúa Trời ngự ở trong. <sup>22</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy ta từ trên trời phán xuống cùng; <sup>23</sup> vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với ta. <sup>24</sup> Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phạm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. <sup>25</sup> Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô ướ. <sup>26</sup> Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.

## 21

<sup>1</sup> Đây là luật lệ người phải truyền cho dân sự:

<sup>2</sup> Nếu người mua một người đầy tớ Hê-bơ-rơ,

nó sẽ hầu việc cho sáu năm; nhưng qua năm thứ bảy nó sẽ được thả ra, không phải thối tiền.

<sup>3</sup> Nếu nó vào ở một mình, thì sẽ ra một mình; nếu có vợ, thì sẽ ra với vợ. <sup>4</sup> Nếu người chủ cưới vợ cho, và nếu vợ sanh được con trai hay gái, thì nó sẽ ra một mình, vợ và con thuộc về chủ. <sup>5</sup> Nếu kẻ tôi mọi nói rằng: Tôi thương chủ, vợ và con tôi, không muốn ra được tự do, <sup>6</sup> thì người chủ sẽ dẫn nó đến trước mặt Đức Chúa Trời, biểu lại gàn cửa hay là cột, rồi lấy mũi dùi xỏ tai; nó sẽ hầu việc người chủ đó trọn đời.

<sup>7</sup> Nếu ai bán con gái mình làm con đòi, con gái đó không được ra như các đầy tớ kia. <sup>8</sup> Nếu chủ trước đã ưng lấy con đòi làm hầu, rồi sau lại chẳng muốn, thì chủ phải biểu chuộc nàng lại, chớ không có phép gạt, rồi đem bán nàng cho kẻ ngoại bang. <sup>9</sup> Nhưng nếu chủ định để cho con trai mình, thì phải xử với nàng theo phép như con gái mình vậy. <sup>10</sup> Nếu chủ có lấy người khác, thì đối với người thứ nhất chẳng được phép giảm đồ ăn, đồ mặc, và tình nghĩa vợ chồng chút nào.

<sup>11</sup> Nếu người chủ không làm theo ba điều này, nàng được phép ra không, chẳng phải thối tiền lại. <sup>12</sup> Kẻ nào đánh chết một người, sẽ bị xử tử. <sup>13</sup> Nhược bằng kẻ đó chẳng phải mưu giết, nhưng vì Đức Chúa Trời đã phú người bị giết vào tay kẻ đó, thì ta sẽ lập cho người một chỗ đặng kẻ giết người ẩn thân. <sup>14</sup> Còn nhược bằng kẻ nào dấy lên cùng người lân cận mà lập mưu giết người, thì dấu rằng nó núp nơi bàn thờ ta, người cũng bắt mà giết đi. <sup>15</sup> Kẻ nào đánh cha hay mẹ

mình, sẽ bị xử tử. <sup>16</sup> Kẻ nào bắt người và bán, hoặc giữ lại trong tay mình, sẽ bị xử tử. <sup>17</sup> Kẻ nào mắng cha hay mẹ mình, sẽ bị xử tử. <sup>18</sup> Khi hai người đánh lộn nhau, người này đánh người kia bằng đá hay là đấm cú, không đến nỗi phải chết, nhưng phải nằm liệt giường, <sup>19</sup> nếu đứng dậy chống gậy đi ra ngoài được, người đánh đó sẽ được tha tội. Nhưng chỉ phải đền tiền thiệt hại trong mấy ngày nghỉ và nuôi cho đến khi lành mạnh. <sup>20</sup> Khi người chủ lấy gậy đánh đầy tớ trai hay gái mình và chết liền theo tay, thì chắc phải bị phạt. <sup>21</sup> Song nếu đầy tớ trai hay gái còn sống một hai ngày, người chủ khỏi tội, vì nó vốn là tài sản của chủ. <sup>22</sup> Nếu người ta đánh nhau, đùng nhằm một người đàn bà có thai, làm cho phải sảo, nhưng chẳng bị sự hại chi khác, thì kẻ đánh nhằm đó phải bồi thường theo lời chồng người sẽ định, và trả tiền trước mặt quan án. <sup>23</sup> Còn nếu có sự hại chi, thì người sẽ lấy mạng thường mạng, <sup>24</sup> lấy mắt thường mắt, lấy răng thường răng, lấy tay thường tay, lấy chân thường chân, <sup>25</sup> lấy phỏng thường phỏng, lấy bầm thường bầm, lấy thương thường thương. <sup>26</sup> Nếu ai đánh nhằm con mắt đầy tớ trai hay gái mình, làm cho mất đi, thì hãy tha nó ra tự do, vì có mất con mắt. <sup>27</sup> Nếu ai làm rụng một răng của đầy tớ trai hay gái mình, thì hãy tha nó ra tự do, vì có mất một răng. <sup>28</sup> Ví có một con bò báng nhằm một người đàn ông hay đàn bà phải chết đi, con bò sẽ bị ném đá chết, người ta không nên ăn thịt nó; còn người chủ bò sẽ được vô tội.

<sup>29</sup> Nhưng ngộ từ trước con bò có tật hay báng và chủ đã bị mất vốn mà không cầm giữ, nếu bò này còn giết một người đàn ông hay đàn bà, thì nó sẽ bị ném đá, và chủ sẽ bị xử tử nữa. <sup>30</sup> Nhược bằng người ta định giá cho chủ bò chuộc mạng, chủ phải chuộc mạng mình y như giá đã định. <sup>31</sup> Nếu bò báng nhằm một đứa con trai hay là con gái, người ta cũng sẽ chiếu theo luật này. <sup>32</sup> Con bò báng nhằm một đứa đầy tớ trai hay gái, chủ bò phải trả ba chục siếc lơ bạc cho chủ nó; rồi bò sẽ bị ném đá chết. <sup>33</sup> Nếu ai mở miệng hăm hay là đào hầm mà chẳng đậy lại, và nếu có bò hay là lừa té xuống đó, <sup>34</sup> chủ hầm sẽ bồi thường giá tiền cho chủ của súc vật, nhưng súc vật bị giết đó sẽ về phần mình. <sup>35</sup> Bằng bò của ai báng nhằm bò của kẻ lân cận mình phải chết đi, hai người hãy bán bò sống đó, chia tiền và chia luôn con bò chết nữa. <sup>36</sup> Nếu người chủ đã tỏ tường trước rằng bò mình có tật hay báng, mà không lo cầm giữ, chủ phải lấy bò thường bò, nhưng bò chết sẽ về phần người.

## 22

<sup>1</sup> Ví ai bắt trộm bò hay chiên, rồi giết hoặc bán đi, thì phải thường năm con bò cho một con, và bốn con chiên cho một con. <sup>2</sup> Nếu kẻ trộm đang cạy cửa mà bị bắt và đánh chết đi, thì kẻ đánh chết chẳng phải tội sát nhân. <sup>3</sup> Song nếu đánh chết trong khi mặt trời đã mọc rồi, thì bị tội sát nhân. Kẻ trộm phải bồi thường; bằng chẳng có chi, thì sẽ bị bán vì tội trộm cắp mình.

<sup>4</sup> Nếu vật mà kẻ trộm đã lấy, hoặc bò, lừa hay chiên, hãy còn thấy sống trong tay, thì kẻ trộm phải bồi thường gấp hai. <sup>5</sup> Ngộ ai làm hư hại trong ruộng hay là vườn nho, thả súc vật mình vào ăn trong ruộng người khác, thì ai đó phải lấy hoa lợi tốt nhất của ruộng hay là vườn nho mình mà thường bồi. <sup>6</sup> Nếu lửa nổi đốt bụi gai và cháy lan qua lúa đã bó, mùa màng, hay là đồng ruộng, thì kẻ nổi lửa đó phải bồi thường trọn mọi vật đã bị cháy. <sup>7</sup> Khi ai giao tiền bạc hay đồ vật cho kẻ lân cận mình giữ, rủi bị trộm cắp tại nhà kẻ lân cận đó, nếu tên trộm đã bị bắt được, thì nó phải thường gấp hai. <sup>8</sup> Nếu kẻ trộm không bị bắt được, thì chủ nhà cho gọi phải dẫn đến trước mặt Đức Chúa Trời, đặt thề rằng mình chẳng hề đặt tay vào tài vật của kẻ lân cận mình. <sup>9</sup> Trong mọi việc gian lận nào, hoặc về một con bò, một con lừa, một con chiên, áo xống hay là một vật chi bị mất, mà có người nói rằng: “quả thật là đồ đó”, thì phải đem duyên có hai đàng đến trước mặt Đức Chúa Trời; kẻ nào bị Ngài xử phạt phải thường bồi cho kẻ lân cận mình gấp hai. <sup>10</sup> Nhược bằng người nào giao lừa, bò, chiên, hoặc súc vật nào khác cho kẻ lân cận mình giữ và bị chết, gãy một giò hay là bị đuổi đi, không ai thấy, <sup>11</sup> thì hai đàng phải lấy danh Đức Giê-hô-va mà thề, hầu cho biết rằng người giữ súc vật có đặt tay trên tài vật của kẻ lân cận mình chẳng. Người chủ con vật phải nhận lời thề, và người kia chẳng bồi thường. <sup>12</sup> Còn nếu con vật bị bắt trộm, thì người lãnh giữ phải



thường bồi cho chủ nó. <sup>13</sup> Nếu con vật bị thú rừng xé chết, người lãnh giữ phải đem nó ra làm chứng, sẽ không phải bồi thường vật bị xé đó. <sup>14</sup> Vì ai mượn người lân cận mình một con vật mà nó gãy một giò, hoặc bị chết, không có mặt chủ, thì ai đó phải bồi thường. <sup>15</sup> Nếu chủ có mặt tại đó, thì không phải bồi thường. Nếu con vật đã cho mượn, thì giá mượn thế cho tiền bồi thường. <sup>16</sup> Nếu kẻ nào hòa dụ và nắm với một người gái đồng trinh chưa hứa giá, thì kẻ đó phải nộp tiền sính và cưới nàng làm vợ. <sup>17</sup> Nhược bằng cha nàng quyết từ chối không gả, thì kẻ đó phải nộp tiền bằng số tiền sính của người gái đồng trinh. <sup>18</sup> Người chớ để các đồng cốt sống. <sup>19</sup> Kẻ nào nằm cùng một con vật sẽ bị xử tử. <sup>20</sup> Kẻ nào tế các thần khác hơn một mình Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt. <sup>21</sup> Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô. <sup>22</sup> Các người chớ ức hiếp một người góa bụa hay là một kẻ mồ côi nào. <sup>23</sup> Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; <sup>24</sup> cơn nóng giận ta phừng lên, sẽ lấy gươm giết các người, thì vợ các người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi. <sup>25</sup> Trong dân ta có kẻ nghèo nàn ở cùng người, nếu người cho người mượn tiền, chớ xử với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ chịu lời. <sup>26</sup> Nếu người cầm áo xống của kẻ lân cận mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn; <sup>27</sup> vì là đồ chỉ có che thân, là áo xống che đậy da mình; người lấy chi mà

ngủ? Nếu người đến kêu van ta, tất ta sẽ nghe lời người, vì ta là Đấng hay thương xót. <sup>28</sup> Người chớ nên nói lộng ngôn cùng Đức Chúa Trời, và cũng đừng rửa sả vua chúa của dân sự người. <sup>29</sup> Người chớ trể nải mà dâng cho ta những hoa quả đầu mùa của người chứa trong vựa và rượu ép chảy nơi bàn ép. Người cũng phải dâng cho ta con trai đầu lòng người. <sup>30</sup> Về phần chiên và bò người cũng hãy làm như vậy; trong bảy ngày đầu, con đầu lòng ở cùng mẹ nó, qua ngày thứ tám người hãy dâng nó cho ta. <sup>31</sup> Các người sẽ làm người thánh của ta, chớ nên ăn thịt chi bị thú rừng xé ở ngoài đồng; hãy liệng cho chó ăn.

## 23

<sup>1</sup> Người chớ đồn huyên; chớ hòa cùng kẻ hung ác đặng làm chứng dối. <sup>2</sup> Người chớ hòa đảng đông đảng làm quấy; khi người làm chứng trong việc kiện cáo, chớ nên trở theo bên phe đông mà phạm sự công bình. <sup>3</sup> Người chớ tư vị kẻ nghèo trong việc kiện cáo. <sup>4</sup> Nhược bằng người gặp bò hay lừa của kẻ thù nghịch mình đi lạc thì buộc phải đem về cho họ. <sup>5</sup> Ngộ người thấy lừa của kẻ ghét mình bị chở nặng phải quy, chớ khá bỏ ngơ, phải cứu nó cho được nhẹ. <sup>6</sup> Trong cơn kiện cáo, người chớ phạm quyền lợi của người nghèo ở giữa vòng người. <sup>7</sup> Người phải tránh xa các lời giả dối; chớ giết kẻ vô tội và kẻ công bình, vì ta chẳng hề tha kẻ gian ác đâu. <sup>8</sup> Người chớ nhận của hối lộ, vì của hối lộ làm mờ mắt người thượng trí, và làm mất duyên do của kẻ công

bình. <sup>9</sup> Người chớ hiếp đáp người ngoại bang, vì các người đã kiêu ngạo tại xứ Ê-díp-tô, chính các người hiểu biết lòng khách ngoại bang là thế nào. <sup>10</sup> Trái sáu năm người hãy gieo trong đất, thâu lấy hoa lợi, <sup>11</sup> nhưng qua năm thứ bảy hãy để đất hoang cho nghỉ; hầu cho kẻ nghèo khổ trong dân sự người được nhờ lấy hoa quả đất đó, còn dư lại bao nhiêu, thú vật ngoài đồng ăn lấy. Cũng hãy làm như vậy về vườn nho và cây ô-li-ve. <sup>12</sup> Luôn trong sáu ngày người hãy làm công việc mình, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, hầu cho bò và lừa người được nghỉ; cùng con trai của đầy tớ gái và người ngoại bang được dưỡng sức lại. <sup>13</sup> Người khá giữ hết mọi lời ta phán cùng người. Chớ xưng đến danh các thần khác; chớ cho nghe danh đó ở nơi miệng người ra. <sup>14</sup> Mỗi năm ba k” người sẽ giữ lễ kính ta. <sup>15</sup> Người hãy giữ lễ bánh không men; phải ăn bánh không men trong bảy ngày về mùa tháng lúa trổ, như lời ta đã phán dặn; vì trong tháng đó người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Lại chẳng ai nên tay không đến trước mặt ta. <sup>16</sup> Người hãy giữ lễ mùa màng, tức là mùa hoa quả đầu tiên của công lao người về các giống người đã gieo ngoài đồng; và giữ lễ mùa gặt về lúc cuối năm, khi các người đã hái hoa quả của công lao mình ngoài đồng rồi. <sup>17</sup> Mỗi năm ba k” các người nam phải đến trước mặt Chúa, tức là Đức Giê-hô-va. <sup>18</sup> Người chớ dâng huyết của con sinh tế ta chung với bánh có pha men; còn mỡ của nó dâng nhằm ngày lễ kính

ta, chớ để trọn đêm đến sáng mai. <sup>19</sup> Những hoa quả đầu mùa của đất, người phải đem đến đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Người chớ nên nấu dê con trong sữa mẹ nó. <sup>20</sup> Đây này, ta sai một thiên sứ đi trước mặt người, dặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi ta đã dự bị. <sup>21</sup> Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người. <sup>22</sup> Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. <sup>23</sup> Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó. <sup>24</sup> Người chớ quì lạy và hầu việc các thần chúng nó; chớ bắt chước công việc họ, nhưng phải diệt hết các thần đó và đập nát các pho tượng họ đi. <sup>25</sup> Người hãy hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài sẽ ban ơn cho vật ăn uống của người và tiêu trừ các bệnh hoạn giữa vòng người. <sup>26</sup> Trong xứ người sẽ chẳng có đàn bà sáo thai hay là đàn bà son sẻ. Ta sẽ cho người được trường thọ. <sup>27</sup> Ta sẽ sai sự kinh khiếp ta đi trước, hể người đến dân nào, ta sẽ làm cho dân ấy vỡ chạy lạc đường, và cho kẻ thù nghịch người xây lũng trước mặt người. <sup>28</sup> Ta sẽ sai ong lỗ đi trước đánh đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít khỏi trước mặt người. <sup>29</sup> Ta sẽ chẳng đuổi chúng nó đi hết trong một năm đâu,

e khi xứ sẽ trở nên đông vắng, và loài thú rừng sanh sản ra đông, hại người chẳng; <sup>30</sup> nhưng ta sẽ đuổi chúng nó lần lần khỏi trước mặt người, cho đến chừng nào số người thêm nhiều và có thể cầm đất đó làm sản nghiệp. <sup>31</sup> Ta sẽ phân định bờ cõi người từ Biển đỏ chí biển Phi-li-tin, từ đông vắng đến sông cái; vì ta sẽ giao phú dân đó vào tay người, và người sẽ đuổi chúng nó khỏi mặt mình. <sup>32</sup> Người đừng kết giao ước cùng chúng nó, hoặc cùng các thần của chúng nó. <sup>33</sup> Họ sẽ chẳng ở trong xứ người đâu, e khi chúng nó xui cho người phạm tội cùng ta mà hầu việc các thần họ chẳng; điều đó chắc sẽ thành một cái bẫy cho người vậy.

## 24

<sup>1</sup> Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: Người và A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên cùng Đức Giê-hô-va ở đằng xa mà lạ. <sup>2</sup> Chỉ một mình Môi-se sẽ đến gần Đức Giê-hô-va mà thôi, còn họ không đến gần, và dân sự cũng không lên cùng người. <sup>3</sup> Môi-se bèn đến thuật lại cho dân sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va và các luật lệ, thì chúng đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy. <sup>4</sup> Môi-se chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va; rồi dậy sớm, xây một bàn thờ nơi chân núi, dựng mười hai cây trụ chỉ về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Người sai kẻ trai trẻ của dân Y-sơ-ra-ên đi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng

con bò tơ. <sup>6</sup> Môi-se lấy phân nửa huyết đựng trong các chậu, còn phân nửa thì rưới trên bàn thờ. <sup>7</sup> Đoạn, người cầm quyển sách giao ước đọc cho dân sự nghe, thì dân sự nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ. <sup>8</sup> Môi-se bèn lấy huyết rưới trên mình dân sự mà nói rằng: Đây là huyết giao ước của Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi y theo mọi lời này. <sup>9</sup> Đoạn, Môi-se và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên đều lên núi, <sup>10</sup> ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, dưới chân Ngài có một vật giống bích ngọc trong ngần, khác nào như sắc trời thanh-quang. <sup>11</sup> Ngài chẳng tra tay vào những người tôn trọng trong vòng dân Y-sơ-ra-ên; nhưng họ ngó thấy Đức Chúa Trời, thì ăn và uống. <sup>12</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên núi, đến cùng ta và ở lại đó; ta sẽ ban cho ngươi bảng đá, luật pháp và các điều răn của ta đã chép đặt dạy dân sự. <sup>13</sup> Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình, rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Người bèn nói cùng các trưởng lão rằng: Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến chừng nào trở về cùng các ngươi. Nay, A-rôn và Hu-rơ ở lại cùng các ngươi, ai có việc chi hãy hỏi hai người đó. <sup>15</sup> Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ núi. <sup>16</sup> Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va ngự trong đám mây gọi Môi-se. <sup>17</sup> Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va nơi đỉnh núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào

như đám lửa hùng. <sup>18</sup> Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

## 25

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: <sup>2</sup> Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên đặng họ dâng lễ vật cho ta; các người hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. <sup>3</sup> Đây là lễ vật các người sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; <sup>4</sup> chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, <sup>5</sup> da cá nược, cây si-tim, <sup>6</sup> dầu thắp, hương liệu đặng làm dầu xức và hương, <sup>7</sup> bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và bảng đeo ngực. <sup>8</sup> Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ. <sup>9</sup> Hãy làm đền đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đồ dùng mà ta sẽ chỉ cho người. <sup>10</sup> Vậy, chúng hãy đóng một cái hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao cũng một thước rưỡi, <sup>11</sup> lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường viền chung quanh hòm bằng vàng. <sup>12</sup> Người cũng hãy đúc bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia, <sup>13</sup> cùng làm hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; <sup>14</sup> rồi lòn đòn vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng hòm. <sup>15</sup> Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra. <sup>16</sup> Người hãy cất vào trong hòm bảng chứng mà ta sẽ ban cho. <sup>17</sup> Người cũng hãy làm một cái nắp thi ân bằng vàng

ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. <sup>18</sup> Lại làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng giát mỏng, để hai đầu nắp thi ân, <sup>19</sup> ló ra ngoài, một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia. <sup>20</sup> Hai chê-ru-bin sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. <sup>21</sup> Người hãy để nắp thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bảng chứng mà ta sẽ ban cho. <sup>22</sup> Ta sẽ gặp người tại đó, và ở trên nắp thi ân, giữa hai tượng chê-ru-bin, trên hòm bảng chứng, ta sẽ truyền cho người các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên. <sup>23</sup> Người cũng hãy đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, và bề cao một thước rưỡi, <sup>24</sup> bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh; <sup>25</sup> rồi lên be cho tứ vi bàn, cao chừng bốn ngón tay và chạy cho be một đường viền vàng. <sup>26</sup> Lại đúc bốn cái khoen vàng, tra vào bốn góc nơi chân bàn. <sup>27</sup> Khoen sẽ ở gần be, để xỏ đòn khiêng bàn. <sup>28</sup> Người hãy chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, rồi người ta sẽ dùng khiêng bàn đó. <sup>29</sup> Lại hãy lấy vàng ròng mà làm đĩa, chén, chậu, và ly đựng dùng làm lễ quán. <sup>30</sup> Trên bàn người sẽ để bánh trần thiết cho có luôn luôn trước mặt ta. <sup>31</sup> Người cũng hãy làm chân đèn bằng vàng ròng. Cái chân, cái thân, cái đài, cái bầu cùng cái hoa của đèn đều làm bằng vàng đánh giát. <sup>32</sup> Hai bên thân đèn sẽ có sáu nhánh nứt ra, ba nhánh ở bên này và ba nhánh ở bên kia. <sup>33</sup> Trong sáu nhánh nứt ra trên chân đèn, mỗi nhánh đều sẽ có ba cái đài hình như hột hạnh nhân cùng



bầu và hoa. <sup>34</sup> Trên thân chân đèn, lại cũng sẽ có bốn cái đài hình hột hạnh nhân, bầu và hoa. <sup>35</sup> Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hể cứ mỗi hai nhánh thì dưới có một cái bầu. <sup>36</sup> Bầu cùng nhánh của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên miếng đánh giát. <sup>37</sup> Người cũng hãy làm bảy cái thếp đèn, đặng hể khi thắp thì chiếu trước chân đèn. <sup>38</sup> Kéo bắt tim cùng đồ đựng tàn đèn cũng sẽ bằng vàng ròng. <sup>39</sup> Người ta sẽ dùng một ta lạng vàng ròng làm chân đèn này và các đồ phụ tùng của chân đèn. <sup>40</sup> Vậy, người hãy xem, cứ làm y như kiểu đã chỉ cho trên núi.

## 26

<sup>1</sup> Người hãy dùng mười bức màn mà làm đèn tạm, màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ tím, đỏ điều và đỏ sậm, có thêu các hình chê-ru-bin cực xảo. <sup>2</sup> Mỗi bức màn bề dài hai mươi tám thước, bề rộng bốn thước. Các bức đều đồng cỡ với nhau. <sup>3</sup> Mỗi năm bức màn sẽ kết dính lại nhau. <sup>4</sup> Người hãy thắt vòng chỉ tím nơi triêng của bức màn thứ nhất ở đầu bức nguyên; và cũng làm như vậy cho đầu chót của bức màn cuối trong bức nguyên thứ nhì. <sup>5</sup> Lại làm năm chục cái vòng cho bức màn thứ nhất, và năm chục cái vòng nơi đầu triêng bức nguyên thứ nhì; các vòng hai bên sẽ đối nhau. <sup>6</sup> Cũng hãy làm năm mươi cái móc bằng vàng, rồi móc bức nguyên này qua bức nguyên kia, hầu cho đèn tạm kết lại thành một. <sup>7</sup> Người cũng hãy kết mười một bức màn bằng lông dê, để dùng làm bong che trên đèn

tạm. <sup>8</sup> Bề dài mỗi bức màn ba chục thước, bề rộng bốn thước, mười một bức đồng một cỡ với nhau. <sup>9</sup> Người hãy kết năm bức màn này riêng ra, và sáu bức màn kia riêng ra; nhưng hãy gấp đôi bức màn thứ sáu ở trước đền tạm. <sup>10</sup> Lại thắt năm chục cái vòng nơi triêng màn thứ nhất, ném về cuối của bức nguyên thứ nhất, và năm chục cái vòng nơi triêng màn của bức nguyên thứ nhì; <sup>11</sup> cũng làm năm chục cái móc bằng đồng, móc vào vòng, rồi hiệp cái bong lại, để nó thành ra một. <sup>12</sup> Nhưng còn dư, tức là phân nửa của bức màn dư trong bức bong nguyên, thì sẽ xử xuống phía sau đền tạm; <sup>13</sup> phân bề dài dư trong các bức màn của bong, bên này một thước, bên kia một thước, thì sẽ xử xuống hai bên hông đền tạm dặng che vậy. <sup>14</sup> Người hãy làm một tấm lá phủ bằng da chiên đực nhuộm đỏ để trên bong, và kết một tấm lá phủ bằng da cá nước đắp lên trên nữa. <sup>15</sup> Người cũng hãy làm những ván cho vách đền tạm bằng cây si-tim. <sup>16</sup> Mỗi tấm trướng mười thước, hoành một thước rưỡi, <sup>17</sup> có hai cái mộng liền nhau; hết thấy các tấm ván vách đền tạm người cũng sẽ làm như vậy. <sup>18</sup> Về phía nam đền tạm, người hãy làm hai mươi tấm ván; <sup>19</sup> dưới hai mươi tấm ván hãy đặt bốn mươi lỗ mộng bằng bạc; cứ hai lỗ mộng ở dưới, để chịu hai cái mộng của mỗi tấm ván. <sup>20</sup> Lại hãy làm hai mươi tấm ván về phía bắc đền tạm, <sup>21</sup> và bốn mươi lỗ mộng bằng bạc, cứ dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. <sup>22</sup> Người cũng hãy làm sáu tấm ván về phía sau đền tạm, tức là về hướng

tây. <sup>23</sup> Về hai góc phía sau đền tạm, phải làm hai tấm ván, <sup>24</sup> khít nhau tự dưới chỉ trên bởi một cái khoen ở nơi đầu; hai cái góc đều làm như vậy. <sup>25</sup> Thế thì, có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc; cứ hai lỗ mộng ở dưới mỗi một tấm ván. <sup>26</sup> Lại, người hãy làm năm cây xà ngang bằng gỗ si-tim cho những tấm ván về phía bên này, <sup>27</sup> năm cây xà ngang về phía bên kia và năm cây xà ngang khác nữa về phía sau của đền tạm, tức là hướng tây. <sup>28</sup> Cây xà ngang giữa sẽ ở về thân giữa những tấm ván, chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. <sup>29</sup> Cũng hãy lấy vàng bọc ván cùng xà ngang, và làm những khoen bằng vàng, đính xỏ các cây xà ngang. <sup>30</sup> Người phải dựng đền tạm y như kiểu đã chỉ cho người trên núi vậy. <sup>31</sup> Người hãy làm một bức màn bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, có thêu những hình chê-ru-bin cực xảo; <sup>32</sup> rồi xủ màn đó trên bốn trụ bằng cây si-tim, bọc vàng, dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc; các móc trụ đều bằng vàng. <sup>33</sup> Người sẽ treo màn đó vào móc dưới bức bong, rồi ở phía trong màn để hòm báng chứng; màn này dùng phân biệt cho các người nơi thánh và nơi chỉ thánh. <sup>34</sup> Đoạn, hãy để cái nắp thi ân trên hòm báng chứng, đặt trong nơi chỉ thánh. <sup>35</sup> Bên ngoài bức màn về phía bắc đền tạm thì để cái bàn; còn cây chân đèn thì để về phía nam đối ngang cái bàn. <sup>36</sup> Về cửa Trại người hãy làm một bức màn bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, vải gai đậu mịn, có thêu cực xảo; <sup>37</sup> rồi làm cho bức màn này năm cái trụ bằng cây si-tim, bọc vàng;

đỉnh nó cũng bằng vàng, và đúc năm lỗ trụ bằng đồng.

## 27

<sup>1</sup> Người cũng hãy đóng một bàn thờ bằng cây si-tim, hình vuông, năm thước bề dài, năm thước bề ngang, và bề cao ba thước. <sup>2</sup> Nơi bốn góc bàn thờ hãy làm sừng ló ra và bọc đồng. <sup>3</sup> Những đồ phụ tùng của bàn thờ thì hãy làm bằng đồng: bình đựng tro, vá, ảng, nĩa và bình hương. <sup>4</sup> Lại làm cho bàn thờ một tấm rá bằng lưới đồng; và nơi bốn góc rá làm bốn cái khoen bằng đồng; <sup>5</sup> rồi để rá đó dưới thành bàn thờ, từ dưới chân lên đến nửa bề cao. <sup>6</sup> Cũng hãy chuốt đòn khiêng bàn thờ bằng cây si-tim, bọc đồng, <sup>7</sup> rồi xỏ vào những khoen; khi khiêng đi, đòn sẽ ở hai bên bàn thờ. <sup>8</sup> Bàn thờ sẽ đóng bằng ván, trống bông, làm y như đã chỉ cho người trên núi vậy. <sup>9</sup> Người cũng hãy làm cái hành lang cho đền tạm. Về phía nam của hành lang làm bố vi bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước, <sup>10</sup> cùng hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. <sup>11</sup> Về phía bắc cũng vậy; bố vi đó có trăm thước bề dài, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. <sup>12</sup> Bố-vi của hành lang về phía tây có năm chục thước bề dài, mười cây trụ và mười lỗ trụ. <sup>13</sup> Bề ngang của hành lang phía trước, tức là phía đông, có năm chục thước: phía hữu <sup>14</sup> có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ; <sup>15</sup> phía tả có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và

ba lỗ trụ. <sup>16</sup> Còn cửa hành lang có một bức màn dài hai chục thước bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, có thêu, cùng vốn cây trụ và bốn lỗ trụ. <sup>17</sup> Hết thảy trụ xung quanh hành lang đều sẽ có nhờ nông bạc chấp lại với nhau; đỉnh trụ thì bằng bạc, lỗ trụ thì bằng đồng. <sup>18</sup> Bề dài của hành lang được một trăm thước, bề ngang, mỗi phía, năm chục thước, bề cao năm thước; bố vi sẽ bằng vải gai đậu mịn, còn những lỗ trụ thì bằng đồng. <sup>19</sup> Hết thảy đồ phụ tùng dùng về các việc phụng sự trong đền tạm, cùng cây nọc của đền tạm và cây nọc của hành lang, đều sẽ làm bằng đồng. <sup>20</sup> Người hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem đến dầu lọc ô-li-ve ép, dâng thấp đèn cho đèn sáng luôn luôn. <sup>21</sup> Trong hội mạc, ở ngoài màn, trước hòm bằng chứng, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo sửa soạn đèn, hầu cho trước mặt Đức Giê-hô-va đèn cháy luôn luôn từ tối cho đến sáng. Ấy là một luật đòi đòi cho dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải giữ.

## 28

<sup>1</sup> Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>2</sup> Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. <sup>3</sup> Hãy truyền cho hết thảy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước

mặt ta. <sup>4</sup> Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>5</sup> Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. <sup>6</sup> Họ sẽ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. <sup>7</sup> Hai bên ê-phốt làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phốt. <sup>8</sup> Đai để cột ê-phốt ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phốt, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. <sup>9</sup> Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: <sup>10</sup> sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. <sup>11</sup> Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. <sup>12</sup> Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phốt, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, <sup>14</sup> đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng rỗng như hình dây, rồi để dây chuyền đánh như thế vào móc gài. <sup>15</sup> Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phốt; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. <sup>16</sup> Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một

em-ban, bề ngang một em-ban. <sup>17</sup> Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; <sup>18</sup> hàng thứ nhì, ngọc phỉ thúy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; <sup>19</sup> hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; <sup>20</sup> hàng thứ tư, ngọc hu"nh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. <sup>21</sup> Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. <sup>22</sup> Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; <sup>23</sup> rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng. <sup>24</sup> cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, <sup>25</sup> và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phót về phía đằng trước ngực. <sup>26</sup> Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. <sup>27</sup> Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phót ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. <sup>28</sup> Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phót. <sup>29</sup> Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ

niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Aáy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. <sup>31</sup> Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. <sup>32</sup> ỳ giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi tét. <sup>33</sup> Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sạm, cùng chuông vàng nhỏ đan treo nhau ở vòng theo viền, <sup>34</sup> nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. <sup>35</sup> Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. <sup>36</sup> Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. <sup>37</sup> Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đặng trước cái mũ. <sup>38</sup> Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. <sup>39</sup> Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. <sup>40</sup> Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. <sup>41</sup> Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người,



cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>42</sup> Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đừng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. <sup>43</sup> A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đừng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Aáy là một mạng lệnh đòi đòi cho A-rôn và dòng dõi người.

## 29

<sup>1</sup> Đây là điều người sẽ làm đừng biệt A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>2</sup> Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh trắng không men tẩm dầu; <sup>3</sup> rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. <sup>4</sup> Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. <sup>5</sup> Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phót, ê-phót, và băng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phót thắt lưng cho người; <sup>6</sup> đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, <sup>7</sup> cùng lấy dầu xúc đổ trên đầu và xúc cho người. <sup>8</sup> Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, <sup>9</sup> rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đòi đòi cho họ. Người lập

A-rôn và các con trai người là thế. <sup>10</sup> Đoạn, hãy dắt con bò tơ đực lại gần trước hội mạc, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu con bò đó. <sup>11</sup> Người hãy giết bò đực trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc; <sup>12</sup> rồi lấy huyết bò đó, nhúng ngón tay vào, bôi các sừng của bàn thờ, và đổ khắp dưới chân bàn thờ. <sup>13</sup> Cũng hãy lấy hết thảy những mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật, mà đem xông trên bàn thờ. <sup>14</sup> Nhưng ở ngoài trại quân hãy thiêu hết thịt, da, và phần của con bò đực đó; ấy là một của lễ chuộc tội vậy. <sup>15</sup> Người cũng hãy bắt một trong hai con chiên đực, A-rôn và các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; <sup>16</sup> rồi giết chiên đực đó, lấy huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. <sup>17</sup> Kế đó, sả chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi, rồi để lên trên các miếng đã sả và đầu nó; <sup>18</sup> đoạn xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy. <sup>19</sup> Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; <sup>20</sup> rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. <sup>21</sup> Người hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xúc mà rảy trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần áo các con trai người.

Như vậy, A-rôn cùng quần áo mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được biệt riêng ra thánh. <sup>22</sup> Vì có chiên đực đó dùng làm lễ truyền chức, nên người hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên trái cật và giò bên hữu, <sup>23</sup> lại lấy luôn một ổ bánh, một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh trắng ở trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va; <sup>24</sup> rồi người để mấy món đó trong lòng bàn tay A-rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>25</sup> Đoạn, hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở trên cửa lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một cửa lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. <sup>26</sup> Cũng hãy lấy cái o chiên đực về lễ lập A-rôn mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy sẽ về phần người. <sup>27</sup> Vậy, người sẽ biệt riêng ra thánh cái o và giò của chiên đực đã dùng làm lễ lập A-rôn cùng các con trai người, tức là o đã đưa qua đưa lại, và giò đã giơ lên. <sup>28</sup> Lễ vật này sẽ do nơi Y-sơ-ra-ên dâng cho A-rôn cùng các con trai người tùy theo mạng lệnh đòi đòi đã lập, vì là một điều ban cho bởi trong các cửa lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên, tức là một cửa lễ giơ lên mà họ dâng cho Đức Giê-hô-va vậy. <sup>29</sup> Những áo thánh của A-rôn sẽ để lại cho các con trai nối sau người, để họ mặc áo đó, được xức dầu và lập trong chức tế lễ. <sup>30</sup> Ai trong vòng con trai người được làm thầy tế lễ thế cho

người, mà đến hội mạc dâng hầu việc tại nơi thánh, thì sẽ mặc áo đỏ trong bảy ngày. <sup>31</sup> Đoạn, người hãy bắt con chiên đực dùng làm lễ thiết lập mà nấu thịt nó trong một nơi thánh. <sup>32</sup> A-rôn cùng các con trai người sẽ ăn thịt chiên đực đó, cùng bánh trong giỏ nơi cửa hội mạc. <sup>33</sup> Vậy, họ sẽ ăn các món này, bởi đó được chuộc tội, để lập và biệt họ riêng ra thánh; nhưng khách ngoại bang chẳng được ăn, vì các món đó đã biệt riêng ra thánh rồi. <sup>34</sup> Nếu thịt lễ thiết lập và bánh còn dư lại đến ngày mai, người hãy thiêu trong lửa, chớ nên ăn, vì là của đã biệt riêng ra thánh. <sup>35</sup> Vậy, theo mọi điều ta phán dặn, người hãy làm cho A-rôn cùng các con trai người, và lập họ trong bảy ngày. <sup>36</sup> Mỗi ngày hãy dâng một con bò tơ đực dâng chuộc tội, và dâng vì bàn thờ một của lễ chuộc tội cùng xúc dầu cho, để biệt bàn thờ riêng ra thánh. <sup>37</sup> Trong bảy ngày người hãy làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và biệt riêng ra thánh; bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, phàm vật chi đụng đến đều sẽ được nên thánh vậy. <sup>38</sup> Đây là các điều người sẽ dâng lên bàn thờ: Hai chiên con một tuổi, mỗi ngày thường thường như vậy. <sup>39</sup> Buổi sớm mai người hãy dâng một trong hai chiên con; con thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối. <sup>40</sup> Với con chiên thứ nhất, hãy dâng một phần mười bột mì mịn nhồi với một phần tư hin dầu ép, và cùng lễ quán một phần tư hin rượu nho. <sup>41</sup> Về con chiên thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối với một của lễ và một lễ quán y như lễ sớm mai; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm

dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>42</sup> Aáy là một của lễ thiêu mà các người phải dâng luôn luôn, trải qua các đời, tại cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, là nơi ta sẽ giáng lâm mà phán cùng người. <sup>43</sup> Vậy, ta sẽ có tại đó cùng dân Y-sơ-ra-ên; chỗ này sẽ vì sự vinh hiển ta mà được biệt riêng ra thánh. <sup>44</sup> Ta sẽ biệt hội mạc cùng bàn thờ riêng ra thánh; cùng biệt A-rôn và các con trai người riêng ra thánh nữa, đặt họ làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>45</sup> Ta sẽ ở giữa dân Y-sơ-ra-ên, làm Đức Chúa Trời dân ấy. <sup>46</sup> Dân ấy sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng nó, đã đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặt ở giữa vòng họ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.

## 30

<sup>1</sup> Người cũng hãy đóng một cái bàn thờ bằng cây si-tim, để xông hương. <sup>2</sup> Mặt bàn sẽ vuông, bề dài một thước, bề ngang một thước, và bề cao hai thước; bàn thờ sẽ có bốn sừng ló ra. <sup>3</sup> Người hãy bọc vàng ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và các sừng; còn tứ vi chạy đường viền vàng. <sup>4</sup> Dưới đường viền đó, nơi hai bên, hãy làm hai cái khoen bằng vàng, để xỏ đòn dùi đặt khiêng. <sup>5</sup> Hãy chuốt đòn khiêng bằng cây si-tim, bọc vàng. <sup>6</sup> Người sẽ để bàn thờ đó trước bức màn che hòm báng chứng đối cùng nắp thi ân trên hòm, là nơi ta sẽ gặp người. <sup>7</sup> Mỗi buổi sớm mai, khi A-rôn làm đèn, sẽ xông hương tại nơi đó. <sup>8</sup> Vào lúc chiều tối, khi A-rôn thắp đèn, cũng sẽ xông hương: ấy là một thứ hương

phải xông trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, trải qua các đời. <sup>9</sup> Trên bàn thờ này chớ xông hương lạ, hoặc dâng của lễ thiêu, của lễ chay hay là lễ quán nào hết. <sup>10</sup> Nhưng trải qua các đời, mỗi năm một lần, A-rôn sẽ lấy huyết của con sinh tể chuộc tôi, bôi trên sừng bàn thờ này đặng chuộc tội cho nó. Ấy sẽ là một việc rất thánh cho Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>12</sup> Khi nào người đếm số dân Y-sơ-ra-ên đặng kê sổ, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi kê sổ. <sup>13</sup> Kẻ nào có tên trong sổ phải nộp nửa siéc-lơ, tùy siéc-lơ của nơi thánh, cân nặng hai mươi ghê-ra; vậy, nửa siéc-lơ, tức là của dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Mọi người có tên vào sổ từ hai mươi tuổi sắp lên sẽ dâng của này cho Đức Giê-hô-va. <sup>15</sup> Khi dâng của này cho Đức Giê-hô-va đặng đền mạng mình, người giàu không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa siéc-lơ. <sup>16</sup> Vậy, người thâu tiền đền mạng của dân Y-sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng đền mạng mình. <sup>17</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se nữa rằng: <sup>18</sup> Người hãy làm một cái thùng với chân thùng bằng đồng, đặng rửa mình ở trong, rồi để giữa khoảng của hội mạc và bàn thờ, và đổ nước vào. <sup>19</sup> A-rôn cùng các con trai người sẽ rửa tay và chân mình ở trong. <sup>20</sup> Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ đặng phụng

sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. <sup>21</sup> Thế thì, họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Aáy là một lệ đòi đòi cho A-rôn, cùng dòng dõi người trải qua các đòi. <sup>22</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>23</sup> Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một dực nước năm trăm siéc-lơ; hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi; hương xương bồ hai trăm rưỡi; <sup>24</sup> quế bì năm trăm, đều theo siéc-lơ nơi thánh, và một hin dầu ô-li-ve. <sup>25</sup> Người hãy lấy các hương liệu đó theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng làm dầu xức thánh. <sup>26</sup> Đoạn, lấy xức cho hội mạc cùng hòm báng chứng, <sup>27</sup> bàn thờ cùng các đồ phụ tùng, chân đèn cùng các đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, <sup>28</sup> bàn thờ của lễ thiêu cùng các đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng. <sup>29</sup> Aáy vậy, người sẽ biệt các vật này riêng ra thánh, hầu cho làm rất thánh, hễ món chi đụng đến, đều sẽ được nên thánh. <sup>30</sup> Người cũng hãy xức dầu cho A-rôn cùng các con trai người, biệt họ riêng ra thánh, để làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>31</sup> Lại hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Về phần ta, dầu này sẽ là dầu xức thánh trải qua mọi đòi các người. <sup>32</sup> Chớ nên đổ trên xác thịt loài người, và cũng đừng làm dầu nào khác theo phép hòa hương đó; dầu này là thánh, cũng sẽ thánh cho các người. <sup>33</sup> Hễ ai chế một thứ hòa hương giống như vậy, và đem rưới trên mình người ngoại bang, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự. <sup>34</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se nữa rằng: Hãy lấy các

hương liệu, tức tô hiệp hương, loa yểm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương, mỗi thứ bằng nhau, <sup>35</sup> theo phép hòa hương, chế ra một thứ hương, mặn, trong và thánh. <sup>36</sup> Hãy nghiền nó ra bột, rồi để trước hòm bảng chứng trong hội mạc, tức là nơi ta sẽ gặp người: về phần các người, hương này sẽ là một vật rất thánh. <sup>37</sup> Còn thứ hương mà người sẽ chế, chớ chế giống như phép hòa hương này; ấy là một vật người nên biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. <sup>38</sup> Hễ kẻ nào làm giống y như vậy đặng ngửi mùi, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự.

## 31

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: <sup>2</sup> Đây, ta đã kêu tên Bết-sa-lê-ên, con trai của Uri, cháu của Hu-rơ, trong chi phái Giu-đa. <sup>3</sup> Ta đã làm cho người đây dây dây Thần của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết để làm mọi thứ nghề thợ, <sup>4</sup> đặng bày ra và chế tạo đồ vàng, bạc và đồng, <sup>5</sup> đặng khắc và khảm ngọc, đẽo gỗ và làm được mọi thứ nghề thợ. <sup>6</sup> Đây, ta lại cho một người phụ việc, tên là Ô-hô-li-áp, con trai của A-hi-sa-mạc, trong chi phái Đan. Ta cũng đã ban sự thông minh cho mọi người tài năng, hầu cho họ làm các việc ta đã phán dặn người, <sup>7</sup> là hội mạc, hòm bảng chứng, nắp thi ân ở trên hòm, cùng đồ dùng trong hội mạc; <sup>8</sup> bàn thờ cùng đồ phụ tùng, chân đèn bằng vàng ròng và đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, <sup>9</sup> bàn thờ dâng của lễ thiêu cùng



đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng; <sup>10</sup> áo lễ, áo thánh cho A-rôn thầy tế lễ cả, và bộ áo cho các con trai người, đặt làm chức tế lễ; <sup>11</sup> dầu xức, và hương thơm của nơi thánh. Các người đó phải làm hết thảy theo lời ta đã phán dặn người. <sup>12</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>13</sup> Phần người, hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhất là các người hãy giữ ngày sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các người, trải qua mọi đời, để thiên hạ biết rằng ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các người nên thánh. <sup>14</sup> Vậy, hãy giữ ngày sa-bát, vì là một ngày thánh cho các người. Kẻ nào phạm đến ngày đó, phải bị xử tử; kẻ nào làm một việc chi trong ngày đó, cũng sẽ bị truất khỏi vòng dân sự. <sup>15</sup> Người ta sẽ làm công việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, tức là ngày nghỉ, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Trong ngày sa-bát hễ ai làm một việc chi sẽ bị xử tử. <sup>16</sup> Ấy vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ ngày sa-bát trải các đời của họ, như một giao ước đời đời. <sup>17</sup> Ấy là một dấu đời đời cho ta cùng dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất trong sáu ngày, qua ngày thứ bảy Ngài nghỉ và lấy sức lại. <sup>18</sup> Khi Đức Giê-hô-va đã phán xong cùng Môi-se tại núi Si-na-i, bèn cho người hai bằng chứng bằng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời viết ra.

## 32

<sup>1</sup> Dân sự thấy Môi-se ở trên núi chậm xuống, bèn nhóm lại chung quanh A-rôn mà nói rằng:

Nào! hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi, vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết điều chi đã xảy đến cho người rồi. <sup>2</sup> A-rôn đáp rằng: Hãy lột những vòng vàng đeo nơi tai vợ, con trai và con gái các người đi, rồi đem lại cho ta. <sup>3</sup> Hết thấy đều lột vòng vàng nơi tai mình mà đem lại cho A-rôn; <sup>4</sup> người nhận lấy nơi tay họ, và dùng đục làm thành một bò con đực. Dân chúng nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần của người đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>5</sup> A-rôn thấy vậy, bèn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò đó; đoạn, người la lên rằng: Sáng mai sẽ có lễ tôn trọng Đức Giê-hô-va! <sup>6</sup> Sáng mai dân chúng bèn thức dậy sớm, dâng các của lễ thiêu và lễ thù ân; ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi. <sup>7</sup> Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy xuống đi, vì dân mà người đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại rồi, <sup>8</sup> vội bỏ đạo ta truyền dạy, đục một con bò tơ, mọp trước tượng bò đó và dâng của lễ cho nó mà nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! đây là các thần đã dẫn người lên khỏi xứ Ê-díp-tô! <sup>9</sup> Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Ta đã xem thấy dân này, kìa là một dân cứng cổ. <sup>10</sup> Vả, bây giờ hãy để mặc ta làm, hầu cho cơn thịnh nộ ta nổi lên cùng chúng nó, diệt chúng nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn. <sup>11</sup> Môi-se bèn nài xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, sao nổi thịnh nộ cùng dân Ngài? là dân mà Ngài đã dùng quyền lớn lao mạnh mẽ đưa ra khỏi xứ

Ê-díp-tô. <sup>12</sup> Sao để cho người Ê-díp-tô nói rằng: Ngài đưa chúng nó ra khỏi xứ đặng làm hại cho, giết đi tại trong núi, cùng diệt chúng nó khỏi mặt đất? Cầu xin Chúa hãy nguôi cơn giận và bỏ qua điều tai họa mà Ngài muốn giáng cho dân Ngài. <sup>13</sup> Xin Chúa hãy nhớ lại Aùp-ra-ham, Y-sác, Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Ngài, mà Ngài có chỉ mình thề cùng họ rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi các ngươi lên nhiều như sao trên trời, ta sẽ ban cho dòng dõi đó cả xứ mà ta chỉ phán, và họ sẽ được xứ ấy làm cơ nghiệp đời đời. <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va bèn bỏ qua điều tai họa mà Ngài nói rằng sẽ giáng cho dân mình. <sup>15</sup> Đoạn, Mô-i-se ở trên núi trở xuống, tay cầm hai bảng chứng; hai bảng chứng có viết hai bên, mặt này và mặt kia. <sup>16</sup> Hai bảng đó là việc của Đức Chúa Trời làm ra; chữ cũng là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên bảng. <sup>17</sup> Vả, Giô-suê nghe dân chúng la lên, bèn nói cùng Mô-i-se rằng: Trong trại quân có tiếng chiến đấu. <sup>18</sup> Mô-i-se đáp rằng: Chẳng phải tiếng kêu về thắng trận, cũng chẳng phải tiếng kêu về thua trận; nhưng ta nghe tiếng kẻ hát. <sup>19</sup> Khi đến gần trại quân, Mô-i-se thấy bò con và sự nhảy múa, bèn nổi giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bể ra nơi chân núi; <sup>20</sup> đoạn lấy bò con của chúng đã đúc đem đốt trong lửa, rồi nghiền cho đến thành ra bụi, rải trên mặt nước, và cho dân Y-sơ-ra-ên uống. <sup>21</sup> Mô-i-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Dân này làm chi anh, mà anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy? <sup>22</sup> A-rôn đáp rằng: Xin chúa tôi đừng nổi giận, chúa biết rằng dân này chuyên

làm điều ác! <sup>23</sup> Họ có nói cùng tôi rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng tôi; vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết có điều chi xảy đến cho người rồi. <sup>24</sup> Tôi bèn nói cùng chúng rằng: Ai có vàng hãy lột ra! Họ bèn đưa cho tôi, tôi bỏ vào lửa, và bởi đó thành ra bò con này. <sup>25</sup> Và, Môi-se thấy dân sự buông lung, vì A-rôn để họ buông lung, đến đổi bị sỉ nhục trong vòng các thù nghịch, <sup>26</sup> thì người đứng nơi cửa trại quân mà nói rằng: Ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến cùng ta đây! Hết thầy người Lê-vi đều nhóm lại gần bên người. <sup>27</sup> Người truyền cho họ rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có phán như vầy: Mỗi người trong các người hãy đeo gươm bên mình, đi qua đi lại trong trại quân, từ cửa này đến cửa kia, và mỗi người hãy giết anh em, bạn hữu, và kẻ lân cận mình. <sup>28</sup> Dân Lê-vi bèn làm y như lời Môi-se; trong ngày đó có chừng ba ngàn người bị chết. <sup>29</sup> Và, Môi-se đã truyền rằng: Ngày nay mỗi người trong vòng các người hãy dâng tay mình cho Đức Giê-hô-va, chẳng sót chi đến con trai hay là anh em mình, hầu cho các người được ơn phước vậy. <sup>30</sup> Ngày mai, Môi-se nói cùng dân sự rằng: Các người đã phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội các người chăng. <sup>31</sup> Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôai! dân sự này có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; <sup>32</sup> nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng

không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi. <sup>33</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Kể nào phạm tội cùng ta, ta sẽ xóa nó khỏi sách ta. <sup>34</sup> Bây giờ, hãy đi, dẫn dân sự đến nơi ta đã chỉ phán. Nầy thiên sứ ta sẽ đi trước ngươi; nhưng ngày nào ta hình phạt thì sẽ phạt tội chúng nó. <sup>35</sup> Đức Giê-hô-va hành phạt dân sự là vậy, vì dân sự là gốc phạm về tượng bò vàng mà A-rôn đã làm ra.

### 33

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Nầy, ngươi cùng dân sự mà ngươi đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho dòng dõi ngươi. <sup>2</sup> Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước ngươi, và sẽ đuổi dân Ca-nan, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, <sup>3</sup> đặng đưa các ngươi vào xứ đượm sữa và mật; nhưng ta không cùng lên với ngươi đâu, vì ngươi là dân cứng cổ, e ta diệt ngươi dọc đường chẳng. <sup>4</sup> Khi dân sự nghe lời hăm này, bèn đều để tang, không ai đeo đồ trang sức hết. <sup>5</sup> Vì Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi là dân cứng cổ, nếu ta cùng lên với các ngươi chỉ trong một lúc, thì ta sẽ diệt các ngươi! Vậy, bây giờ, hãy cất đồ trang sức trong mình ngươi đi, đặng ta biết liệu đãi ngươi cách nào. <sup>6</sup> Thế thì, từ núi Hô-rếp, dân Y-sơ-ra-ên đã lột các đồ trang sức mình. <sup>7</sup> Môi-se lấy Trại đem dựng xa ra ngoài trại quân, gọi là

hội mạc, phàm ai muốn cầu khẩn Đức Giê-hô-va, thì ra đến hội mạc ở ngoài trại quân. <sup>8</sup> Vừa khi Môi-se ra đến Trại, thì cả dân sự chỗi dậy, mỗi người đứng nơi cửa trại mình, ngó theo Môi-se cho đến khi nào người vào trong Trại rồi. <sup>9</sup> Vừa khi người vào đó, thì trụ mây giáng xuống dừng tại cửa Trại, và Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se. <sup>10</sup> Cả dân sự thấy trụ mây dừng tại cửa Trại, bèn đứng dậy, rồi mỗi người đều sắp mình xuống nơi cửa trại mình. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va đối diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình. Đoạn, Môi-se trở về trại quân, còn kẻ hầu trẻ của người, tên là Giô-suê, con trai của Nun, không ra khỏi Trại. <sup>12</sup> Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Này, Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy đem dân sự này lên! Song Chúa chẳng cho tôi biết Chúa sai ai đi cùng tôi. Vả, Chúa có phán rằng: Ta biết người vì danh người, và người được ơn trước mặt ta. <sup>13</sup> Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin cho tôi biết đường của Chúa, để cho tôi biết Chúa và được ơn trước mặt Ngài. Xin cũng hãy nghĩ rằng dân này là dân của Ngài! <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va đáp rằng: Chính mình ta sẽ đi cùng người, và ta sẽ cho người an nghỉ. <sup>15</sup> Môi-se thưa rằng: Nếu chính mình Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây. <sup>16</sup> Lạy có chi mà người ta sẽ biết rằng tôi cùng dân sự Ngài được ơn trước mặt Ngài? Có phải khi nào Ngài cùng đi với chúng tôi chẳng? Thế thì, tôi cùng dân sự Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt

đất. <sup>17</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Ta sẽ làm điều ngươi cầu xin ta, vì ngươi được ơn trước mặt ta, và ta biết ngươi bởi danh ngươi vậy. <sup>18</sup> Mô-i-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! <sup>19</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt ngươi; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt ngươi; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. <sup>20</sup> Ngài lại phán rằng: Ngươi sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống. <sup>21</sup> Đức Giê-hô-va lại phán: Đây có một chỗ gần ta, ngươi hãy đứng trên hòn đá; <sup>22</sup> khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để ngươi trong bóng đá, lấy tay ta che ngươi, cho đến chừng nào ta đã đi qua rồi. <sup>23</sup> Ta sẽ rút tay lại, và ngươi thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.

## 34

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước; rồi ta sẽ viết trên hai bảng này các lời đã ở nơi hai bảng kia, mà ngươi đã làm bể. <sup>2</sup> Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt ta tại đó. <sup>3</sup> Không ai nên lên theo cùng ngươi hết, khắp núi không nên thấy có người, và chiên, bò cũng chẳng nên ăn cỏ nơi núi này nữa. <sup>4</sup> Mô-i-se bèn đục hai bảng đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va ngự xuống

trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. <sup>6</sup> Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, <sup>7</sup> ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời. <sup>8</sup> Môi-se lật đật cúi đầu xuống đất và thờ lạy, mà thưa rằng: <sup>9</sup> Lạy Chúa! Nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy đi giữa chúng tôi, vì dân này là một dân cứng cổ. Xin hãy tha sự gian ác cùng tội lỗi, và nhận chúng tôi làm cơ nghiệp Chúa. <sup>10</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, ta lập một giao ước. Trước mặt các dân sự của người, ta sẽ làm các phép lạ chưa hề có làm trên cả mặt đất, hay là nơi dân nào; và toàn dân sự mà trong đó có người, sẽ xem thấy việc Đức Giê-hô-va, vì điều ta sẽ làm cùng người là một điều đáng kinh khiếp. <sup>11</sup> Hãy cẩn thận về điều ta truyền cho người hôm nay. Này, ta sẽ đuổi khỏi trước mặt người dân A-mô-rit, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. <sup>12</sup> Hãy cẩn thận đừng lập giao ước cùng dân của xứ mà người sẽ vào, e chúng nó sẽ thành cái bẫy giữa người chẳng. <sup>13</sup> Nhưng các người hãy phá hủy bàn thờ, đập bể pho tượng và đánh hạ các thần chúng nó. <sup>14</sup> Vì người đừng sấp mình xuống trước mặt Chúa nào khác, bởi Đức Giê-hô-va tự xưng là Đức Chúa Trời ky tà; Ngài thật là một Đức Chúa Trời ky tà vậy. <sup>15</sup> Hãy cẩn thận đừng lập giao ước cùng



dân của xứ đó, e khi chúng nó hành dâm cùng các tà thần chúng nó và tế các tà thần của chúng nó, có kẻ mời, rồi người ăn của cúng họ chẳng. <sup>16</sup> Lại đừng cưới con gái chúng nó cho con trai người, e khi con gái chúng nó hành dâm với các tà thần chúng nó, quyến dụ con trai người cũng hành dâm cùng các tà thần của chúng nó nữa chẳng. <sup>17</sup> Người chớ đúc thần tượng. <sup>18</sup> Người hãy giữ lễ bánh không men. Nhằm k" tháng lúa trổ, hãy ăn bánh không men trong bảy ngày, như ta đã truyền dạy người; vì nhằm tháng đó người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>19</sup> Các con trưởng nam đều thuộc về ta; cùng các con đực đầu lòng của bầy súc vật người, hoặc bò hoặc chiên cũng vậy. <sup>20</sup> Nhưng người sẽ bắt một chiên con hay là dê con mà chuộc một con lừa đầu lòng. Nếu chẳng chuộc nó, người hãy bẻ cổ nó. Người sẽ chuộc các con trưởng nam mình; và chớ ai đi tay không đến châu trước mặt ta. <sup>21</sup> Trong sáu ngày người hãy làm công việc, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, đầu mùa cày hay mùa gặt người cũng phải nghỉ vậy. <sup>22</sup> Đầu mùa gặt lúa mì, người hãy giữ lễ của các tuần lễ; và cuối năm giữ lễ mùa màng. <sup>23</sup> Thường năm ba lần, trong vòng các người, mỗi người nam sẽ ra mắt Chúa Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>24</sup> Vì ta sẽ đuổi các dân khỏi trước mặt người, ta sẽ mở rộng bờ cõi người; và trong khi người lên ra mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, mỗi năm ba lần, thì sẽ chẳng ai tham muốn xứ người hết. <sup>25</sup> Người chớ dâng huyết của con sinh tế ta

cùng bánh pha men; thịt của con sinh về lễ Vượt-qua chớ nên giữ đến sáng mai. <sup>26</sup> Người sẽ đem dâng hoa quả đầu mùa của đất sanh sản vào đền Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời người. Người chớ nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó. <sup>27</sup> Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép các lời này; vì theo các lời này mà ta lập giao ước cùng người và cùng Y-sơ-ra-ên. <sup>28</sup> Môi-se ở đó cùng Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước; Đức Giê-hô-va chép trên hai bảng đá các lời giao ước, tức là mười điều răn. <sup>29</sup> Khi Môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng rực bởi vì mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Nhưng A-rôn cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se thấy mặt người sáng rực, sợ không dám lại gần. <sup>31</sup> Môi-se bèn gọi họ, A-rôn cùng các hội trưởng đến gần; rồi nói chuyện cùng họ. <sup>32</sup> Kế sau, cả dân Y-sơ-ra-ên đến gần, người truyền dạy các điều của Đức Giê-hô-va đã phán dạy mình nơi núi Si-na-i. <sup>33</sup> Môi-se thôi nói chuyện cùng họ, liền lấy lúp che mặt mình lại. <sup>34</sup> Khi Môi-se vào trước mặt Đức Giê-hô-va đặng hầu chuyện Ngài, thì dỡ lúp lên cho đến chừng nào lui ra; đoạn ra nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi lời Ngài đã phán dạy mình. <sup>35</sup> Dân Y-sơ-ra-ên nhìn mặt Môi-se thấy da mặt người sáng rực, thì Môi-se lấy lúp che mặt mình cho đến khi nào vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va.

## 35

<sup>1</sup> Môi-se nhóm hết hội chúng Y-sơ-ra-ên lại mà nói rằng: Đây là các việc của Đức Giê-hô-va đã phán dạy làm: <sup>2</sup> Người ta sẽ làm công việc trong sáu ngày, nhưng đến ngày thứ bảy sẽ là một lễ thánh, tức là ngày sa-bát biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Ai làm công việc trong ngày đó sẽ bị xử tử. <sup>3</sup> Nhằm ngày sa-bát chớ nổi lửa trong nhà nào của các người hết. <sup>4</sup> Môi-se nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là các lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: <sup>5</sup> Hãy lấy một lễ vật chi ở nhà các người mà dâng cho Đức Giê-hô-va. Hễ người nào có lòng thành dâng cho, hãy đem lễ vật cho Đức Giê-hô-va: vàng, bạc và đồng; <sup>6</sup> chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, <sup>7</sup> da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, <sup>8</sup> dầu thấp, các thứ hương liệu đặng chế dầu xức và hương thơm, <sup>9</sup> bích ngọc, và các thứ ngọc khác để dùng khảm cho ê-phốt và bảng đeo ngực. <sup>10</sup> Trong vòng các người mấy người khôn ngoan hơn hết hãy đến làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; <sup>11</sup> đèn tạm, trại và bong của đèn tạm, móc, ván, xà ngang, trụ và lỗ trụ; <sup>12</sup> hòm bảng chứng và đôn khiêng, nắp thi ân cùng màn che nơi chí thánh; <sup>13</sup> cái bàn và đôn khiêng, các đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trần thiết; <sup>14</sup> chân đèn, đồ phụ tùng, các đèn và dầu thấp đèn; <sup>15</sup> bàn thờ xông hương cùng đôn khiêng; dầu xức, hương liệu, và bức màn cửa đền tạm; <sup>16</sup> bàn thờ dâng của lễ thiêu và rá đồng; đôn khiêng và các đồ phụ tùng của bàn

thờ; cái thùng và chân thùng; <sup>17</sup> bố vi che hành lang, trụ, lỗ trụ, và bức màn của cửa hành lang; <sup>18</sup> các nọc của đèn tạm, cùng nọc và dây của hành lang; <sup>19</sup> bộ áo lễ dùng về công việc trong nơi thánh; bộ áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo cho các con trai người đứng làm chức tế lễ. <sup>20</sup> Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên bèn lui ra khỏi mặt Mô-i-se. <sup>21</sup> Mọi người có lòng cảm động, và mọi người có lòng thành, đều đem lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va, để làm công việc hội mạc, các đồ phụ tùng và bộ áo thánh. <sup>22</sup> Phàm người nam cùng nữ, tức mọi kẻ có lòng thành, đều đến đem những hoa tai, nhẫn, khâu, kiềng, các thứ trang sức bằng vàng và hết thảy đều dâng lễ vật bằng vàng cho Đức Giê-hô-va. <sup>23</sup> Kẻ nào ở nhà mình có chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, và da cá nước đều đem đến. <sup>24</sup> Hễ ai có chi làm lễ vật bằng bạc hay bằng đồng, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va, và hễ ai có cây si-tim nơi nhà mình dùng hiệp về các công việc tế lễ, đều đem đến. <sup>25</sup> Phàm người đàn bà khéo thì chính tay mình kéo chỉ lấy và đem đến món chi họ đã kéo rồi, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, và chỉ gai mịn. <sup>26</sup> Còn mấy người đàn bà có cảm động và tài khéo thì kéo chỉ lông dê. <sup>27</sup> Các bậc tôn trưởng trong dân sự đem bích ngọc và các thứ ngọc khác để khảm cho ê-phốt và băng đeo ngực; <sup>28</sup> dầu thắp đèn, các hương liệu để chế dầu xức và dầu thơm. <sup>29</sup> Cả dân Y-sơ-ra-ên, nam hay nữ, phàm ai có lòng cảm động

xui cho mình tình nguyện quyên vào các công việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn nơi Mô-i-se, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va các lễ tình nguyện vậy. <sup>30</sup> Mô-i-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Này Đức Giê-hô-va đã kêu danh Bết-sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, trong chi phái Giu-đa. <sup>31</sup> Ngài phú cho người đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết, để làm mọi thứ nghề thợ, <sup>32</sup> đặng bày ra và làm đồ vàng, bạc và đồng, <sup>33</sup> đặng khắc và khảm các thứ ngọc, đặng chạm cây làm các đồ khéo léo. <sup>34</sup> Ngài lại phú cho người tài dạy dỗ, và cũng đồng ban cho Ô-hô-li-áp, con của A-hi-sa-mạc, trong chi phái Đan nữa; <sup>35</sup> Ngài phú cho hai người đó đầy sự khôn ngoan đặng làm các công nghệ về thợ thêu, thợ dệt nhiều màu, tức là màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn; để bày ra và làm các thứ công nghệ khéo.

## 36

<sup>1</sup> Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và các người khôn khéo, tức là người Đức Giê-hô-va đã phú cho sự khôn ngoan và sự thông sáng đặng làm các công việc định dùng về việc tế lễ nơi thánh, đều làm mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn. <sup>2</sup> Vậy, Mô-i-se bèn gọi Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp, và các người khôn khéo mà trong lòng họ Đức Giê-hô-va phú sự thông sáng cùng các người có lòng cảm động xui mình đến gần, đặng làm công việc. <sup>3</sup> Trước mặt Mô-i-se, họ thâu các lễ vật của dân Y-sơ-ra-ên đã đem đến, để làm các công việc

định dùng và sự tế lễ nơi thánh. Nhưng mỗi buổi sớm mai, dân sự lại đem đến lễ vật tình nguyện nữa. <sup>4</sup> Thế thì, các người khôn khéo làm mọi công việc của nơi thánh, đều tạm đình, <sup>5</sup> đến nỗi cùng Mô-i-se rằng: Dân sự đem đến dư bội phần đặng làm các công việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn. <sup>6</sup> Theo lệnh truyền của Mô-i-se, họ bèn đi rao từ trại quân rằng: Bất k' người nam hay nữ, chớ làm công việc về lễ vật của nơi thánh nữa! Vậy họ cấm dân sự không cho đem đến chi thêm nữa hết. <sup>7</sup> Vì đã đủ các vật liệu đặng làm hết thấy công việc, cho đến đỗi còn dư lại nữa. <sup>8</sup> Các người khôn khéo trong vòng những người làm công việc, dùng mười bức màn bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, thêu hình chê-ru-bin cực xảo, mà dựng lên tạm. <sup>9</sup> Mỗi bức màn đều dài hai mươi tám thước, rộng bốn thước; các bức đều đồng cỡ nhau. <sup>10</sup> Họ kết mỗi năm bức màn dính lại nhau; <sup>11</sup> thắt vòng bằng chỉ tím nơi triêng của bức màn thứ nhất, ở đầu bức nguyên; và cũng làm như vậy cho triêng của bức màn ở nơi chót trong bức nguyên thứ nhì. <sup>12</sup> Họ thắt năm chục vòng theo triêng của bức màn ở đầu của bức nguyên thứ nhất, và năm chục vòng theo triêng bức màn ở chót của bức nguyên thứ nhì; các vòng đối nhau. <sup>13</sup> Đoạn chế năm chục cái móc bằng vàng, móc bức này với bức kia, để cho đến tạm kết lại thành một. <sup>14</sup> Kế đó, họ dùng lông dê kết mười một bức màn, để làm bong trên đến tạm. <sup>15</sup> Bề dài mỗi bức màn ba mươi thước, bề rộng bốn thước: mười một

bức màn đều đồng cỡ nhau. <sup>16</sup> Họ kết năm bức màn riêng ra; và sáu bức màn khác riêng ra; <sup>17</sup> thắt năm chục cái vòng nơi triêng bức chót của bức nguyên thứ nhất, và năm chục vòng nơi triêng bức ở đầu của bức nguyên thứ nhì; <sup>18</sup> làm năm chục cái móc bằng đồng, móc bức bong hiệp lại thành một. <sup>19</sup> Họ cũng làm cho đến tạm một tấm lá phủ bằng da chiên đực nhuộm đỏ, và một tấm lá phủ bằng da cá nước đắp lên trên. <sup>20</sup> Họ dùng ván bằng cây si-tim làm vách cho đến tạm. <sup>21</sup> Mỗi tấm ván mười thước về dài, một thước rưỡi bề ngang. <sup>22</sup> Mỗi tấm có hai cái mộng liên nhau: cả ván đến tạm đều làm một cách. <sup>23</sup> Vậy, họ làm ván cho đến tạm: hai chục tấm về phía nam; <sup>24</sup> dưới hai chục tấm làm bốn chục lỗ mộng bằng bạc: dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng, để chịu hai cái mộng. <sup>25</sup> Họ cũng làm hai chục tấm ván ở phía bắc đến tạm, <sup>26</sup> và bốn chục lỗ mộng bằng bạc; dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. <sup>27</sup> Về phía đằng sau của đến tạm, tức là phía tây, họ làm sáu tấm ván, <sup>28</sup> và về hai góc sau thì làm hai tấm ván. <sup>29</sup> Hai tấm ván góc ra khít với nhau từ dưới chí trên bởi một cái khoen ở nơi đầu; hai góc hai bên đều làm như vậy. <sup>30</sup> Thế thì, có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. <sup>31</sup> Họ làm năm cây xà ngang bằng gỗ si-tim cặp mấy tấm ván về phía bên này của đến tạm, <sup>32</sup> năm cây xà ngang khác về phía bên kia, và năm cây xà ngang khác nữa về phía sau đến tạm, tức là phía tây. <sup>33</sup> Họ làm cây xà ngang giữa, đặt lòn qua thân giữa các

tấm ván từ đầu này đến đầu kia, <sup>34</sup> và bọc vàng mấy tấm ván. Họ làm các khoen của ván bằng vàng, đặt xoắn ngang qua, và bọc vàng các cây xoắn ngang. <sup>35</sup> Họ lại chế một bức màn bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn, thêu hình chê-ru-bin cực xảo, <sup>36</sup> rồi làm bốn cây trụ bằng gỗ si-tim, bọc vàng, cùng đỉnh bằng vàng; đúc bốn lỗ trụ bằng bạc cho mấy cây trụ đó. <sup>37</sup> Họ cũng chế cho cửa vào Trại một tấm màn bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn: ấy là một công việc thêu thùa. <sup>38</sup> Họ cũng làm năm cây trụ cùng đỉnh, rồi bọc vàng trên đầu trụ, và các cây nuông; còn năm lỗ trụ thì bằng đồng.

## 37

<sup>1</sup> Đoạn, Bết-sa-lê-ên đóng hòm bằng cây si-tim, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao một thước rưỡi. <sup>2</sup> Người bọc vàng ròng bề trong và bề ngoài, cùng chạy đường viền chung quanh. <sup>3</sup> Đúc bốn cái khoen vàng đặt gần bốn góc: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia. <sup>4</sup> Người cũng chuốt các đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; <sup>5</sup> rồi xoắn đòn đó vào khoen hai bên hông, đặt nghiêng hòm. <sup>6</sup> Người cũng làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. <sup>7</sup> Làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng đánh giát để nơi hai đầu nắp thi ân, <sup>8</sup> một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia, lộ ra nơi hai đầu nắp. <sup>9</sup> Hai chê-ru-bin sẽ cánh ra che trên nắp



thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. <sup>10</sup> Người cũng đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, bề cao một thước rưỡi; <sup>11</sup> bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh. <sup>12</sup> Lại cùng lên be cho tứ vi bàn cao chừng bốn ngón tay, và chạy cho be một đường viền vàng. <sup>13</sup> Người đúc bốn cái khoen vàng tra vào bốn góc, tại nơi chân bàn. <sup>14</sup> Các khoen ở gần nơi be để xô đòn vào, đặt khiêng bàn; <sup>15</sup> người chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, đặt khiêng bàn. <sup>16</sup> Lại cũng lấy vàng ròng mà làm các đồ dùng bày trên bàn: đĩa, chén, ly, và chậu, để dùng làm lễ quán. <sup>17</sup> Người cũng làm chân đèn bằng vàng ròng; cái chân, cái thân, cái đài, cái bầu, và cái hoa đều làm ra bằng vàng đánh giát. <sup>18</sup> Hai bên thân đèn có sáu nhánh nứt ra, ba nhánh ở bên này và ba nhánh ở bên kia. <sup>19</sup> Trong sáu nhánh nứt ra trên thân chân đèn, mỗi nhánh đều có ba cái đài hình như hột hạnh nhân, cùng bầu và hoa. <sup>20</sup> Trên thân chân đèn lại cũng có bốn cái đài hình như hột hạnh nhân, cùng bầu và hoa. <sup>21</sup> Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hễ cứ mỗi hai nhánh, thì dưới có một cái bầu. <sup>22</sup> Bầu và nhánh của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên miếng đánh giát. <sup>23</sup> Người cũng làm bảy cái thếp đèn, kéo bắt tim và đồ đựng tàn bằng vàng ròng. <sup>24</sup> Người dùng một ta lạng vàng ròng, mà làm chân đèn và các đồ phụ tùng của chân đèn. <sup>25</sup> Người cũng đóng một cái bàn thờ xông hương bằng cây si-tim, hình vuông, bề

dài một thước, bề ngang một thước, và bề cao hai thước. Bàn thờ có bốn sừng ló ra. <sup>26</sup> Người bọc vàng ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và các sừng; tứ vi cũng chạy đường viền vàng. <sup>27</sup> Dưới đường viền đó, nơi hai bên góc, người làm hai cái khoen vàng để xỏ đòn, đặt khiêng. <sup>28</sup> Người chuốt đòn bằng cây si-tim và bọc vàng. <sup>29</sup> Người cũng chế dầu thánh để xức, và hương thanh sạch bằng các hương liệu theo nghề thợ chế hương.

## 38

<sup>1</sup> Người cũng đóng bàn thờ về của lễ thiêu bằng cây si-tim, hình vuông, bề dài năm thước, bề ngang năm thước và bề cao ba thước. <sup>2</sup> Người làm nơi bốn góc bàn thờ những sừng ló ra, bọc đồng. <sup>3</sup> Rồi làm các đồ phụ tùng của bàn thờ bằng đồng: chảo nhỏ, vá,盎, nĩa, và bình hương. <sup>4</sup> Lại làm một tấm rá bằng lưới đồng để dưới thành bàn thờ, từ chân lên đến ngang giữa, <sup>5</sup> và đục cái khoen cho bốn góc rá lưới đồng, đặt xỏ đòn khiêng. <sup>6</sup> Đoạn, chuốt đòn khiêng bằng cây si-tim, và bọc đồng; <sup>7</sup> xỏ đòn vào khoen nơi hai bên bàn thờ, đặt khiêng bàn đi. Người đóng bàn thờ bằng ván, trống bông. <sup>8</sup> Người dùng các tấm gương của mấy người đàn bà hầu việc nơi cửa hội mạc, chế ra một cái thùng và chân thùng bằng đồng. <sup>9</sup> Người cũng làm hành lang: về phía nam mấy bức bố vi của hành lang bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước; <sup>10</sup> hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng, đỉnh và

nuông trụ bằng bạc. <sup>11</sup> Về phía bắc, cũng một trăm thước bố vi, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng, đỉnh và nuông trụ bằng bạc. <sup>12</sup> Về phía tây, năm chục thước bố vi, mười cây trụ, và mười lỗ trụ bằng đồng, đỉnh và nuông trụ bằng bạc. <sup>13</sup> Về phía trước, là phía đông, cũng năm chục thước: <sup>14</sup> nghĩa là bên hữu của hành lang mười lăm thước bố vi ba cây trụ và ba lỗ trụ; <sup>15</sup> bên tả của hành lang cũng mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ. <sup>16</sup> Hết thảy bố vi của hành lang ở chung quanh đều bằng vải gai đậu mịn; <sup>17</sup> các lỗ trụ bằng đồng, đỉnh, nuông bằng bạc, và đầu trụ bọc bạc. Hết thảy trụ của hành lang đều nhờ có nuông bạc chấp với nhau. <sup>18</sup> Tấm màn nơi cửa hành lang làm thêu thùa bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn; bề dài hai chục thước, bề cao (tùy theo bề khổ của vải) năm thước, đồng cỡ với bề cao của các bố vi chung quanh hành lang. <sup>19</sup> Bốn cây trụ và bốn lỗ trụ bằng đồng, đỉnh, đồ bọc đầu trụ, và những nuông đều bằng bạc. <sup>20</sup> Các nóc của đền tạm và của hành lang chung quanh đều bằng đồng. <sup>21</sup> Đây là sổ tổng cộng về đền tạm, là đền tạm chứng cứ theo lệnh truyền của Môi-se biểu người Lê-vi làm ra, nhờ Y-tha-ma, con trai của thầy tế lễ cả A-rôn, cai quản. <sup>22</sup> Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc về chi phái Giu-đa, làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, <sup>23</sup> và kẻ giúp người là Ô-hô-li-áp, con trai A-hi-sa-mạc, thuộc về chi phái Đan, làm thợ chạm, kẻ bày vẽ, thợ thêu thùa bằng chỉ

tím, đỏ điều, đỏ sạm, và bằng chỉ gai mịn. <sup>24</sup> Hết thảy vàng đã hiệp dùng vào các công việc nơi thánh (ấy là vàng dâng) được hai mươi chín ta lạng, bảy trăm ba chục siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh. <sup>25</sup> Bạc của mấy người hội chúng có kể số tổng cộng được một trăm ta lạng, một ngàn bảy trăm bảy mươi lăm siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh. <sup>26</sup> Hết thảy người nào có kể số, từ hai mươi tuổi sắp lên, nghĩa là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm chục người, mỗi người nộp nửa siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh. <sup>27</sup> Vậy, phải một trăm ta lạng bạc đặng đúc các lỗ trụ của nơi thánh, và lỗ trụ màn; một trăm ta lạng cho một trăm lỗ trụ, tức một ta lạng vào mỗi lỗ trụ. <sup>28</sup> Còn một ngàn bảy trăm bảy mươi lăm siéc-lơ dư lại, thì dùng làm đinh trụ, bọc đầu trụ và lấy nuông chắp các trụ với nhau. <sup>29</sup> Đồng đem dâng cộng được bảy chục ta lạng, hai ngàn bốn trăm siéc-lơ. <sup>30</sup> Họ dùng đồng đó làm lỗ trụ của cửa hội mạc, bàn thờ bằng đồng, rá bằng đồng, các đồ phụ tùng của bàn thờ; <sup>31</sup> các lỗ trụ của hành lang chung quanh, các lỗ trụ của cửa hành lang, các nọc của đèn tạm, và các nọc của hành lang chung quanh.

## 39

<sup>1</sup> Họ dùng chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sạm mà chế bộ áo định cho sự tế lễ trong nơi thánh, và bộ áo thánh cho A-rôn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>2</sup> Vậy, họ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, và

vải gai đậu mịn. <sup>3</sup> Họ căng vàng lá ra, cắt thành sợi chỉ mà xen cùng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và chỉ gai mịn, chế thật cực xảo. <sup>4</sup> Họ may hai đai vai ê-phót, đầu hai đầu dính lại. <sup>5</sup> Đai để cột ê-phót, phía ngoài, làm nguyên miếng một y như công việc của ê-phót: bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và bằng chỉ gai đậu mịn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>6</sup> Họ khảm trong khuôn vàng các bích ngọc có khắc tên các chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu. <sup>7</sup> Họ để các ngọc đó trên đai vai ê-phót dạng làm ngọc kỷ niệm về dân Y-sơ-ra-ên, y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn Mô-i-se. <sup>8</sup> Họ cũng chế bằng đeo ngực cực xảo, như công việc ê-phót: bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và chỉ gai đậu mịn. <sup>9</sup> Bằng đeo ngực may lót, hình vuông, bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. <sup>10</sup> Họ nhận bốn hàng ngọc: hàng thứ nhất, ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; <sup>11</sup> hàng thứ nhì, ngọc phỉ tụy, ngọc lam bửu, và ngọc kim cương; <sup>12</sup> hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; <sup>13</sup> hàng thứ tư, ngọc hu”nh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này đều khảm vàng. <sup>14</sup> Số ngọc là mười hai, tùy theo số danh của các con trai Y-sơ-ra-ên. Mỗi viên ngọc có khắc một tên trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên như người ta khắc con dấu. <sup>15</sup> Đoạn, trên bằng đeo ngực họ chế các sợi chuyền bằng vàng ròng, đánh lại như hình dây. <sup>16</sup> Cũng làm hai cái móc và hai cái khoanh bằng vàng, để hai khoanh nới

hai góc đầu bảng đeo ngực; <sup>17</sup> cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh đó. <sup>18</sup> Rồi chuyền hai đầu của hai sợi chuyền vào móc gài nơi đai vai ê-phót, về phía trước ngực. <sup>19</sup> Cũng làm hai khoanh vàng khác để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. <sup>20</sup> Lại làm hai khoanh vàng khác nữa để nơi đầu dưới của hai đai vai ê-phót, về phía trước, ở trên đai, gần chỗ giáp mối. <sup>21</sup> Họ lấy một sợi dây màu tím, cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với đai và đừng rớt khỏi ê-phót, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>22</sup> Họ cũng chế áo dài của ê-phót bằng vải thường toàn màu tím. <sup>23</sup> Cổ để tròn đầu vào, ở về chính giữa áo, như lỗ áo giáp, có viền chung quanh cho khỏi tét. <sup>24</sup> Nơi tròn áo, thắt những trái lựu bằng chỉ xe mịn màu tím, đỏ điều, đỏ sặm; <sup>25</sup> lại làm chuông nhỏ bằng vàng rỗng, gắn giữa hai trái lựu, vòng theo chung quanh tròn áo; <sup>26</sup> cứ một trái lựu, kế một cái chuông nhỏ, vòng theo chung quanh tròn áo dùng để hầu việc, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>27</sup> Họ cũng chế áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, dệt thường, cho A-rôn cùng các con trai người; <sup>28</sup> luôn cái mũ, đồ trang sức của mũ, và quần lót trong, đều bằng vải gai đậu mịn; <sup>29</sup> cùng cái đai bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, có thêu, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>30</sup> Họ cũng dùng vàng lá rỗng chế cái thẻ thánh, khắc trên đó như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức

Giê-hô-va! <sup>31</sup> Rồi lấy một sợi dây tím đặng cột để trên mũ, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>32</sup> Các công việc của đền tạm và hội mạc làm xong là như vậy. Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>33</sup> Họ đem đền tạm đến cho Môi-se: Trại và các đồ phụ tùng của Trại, nọc, ván, xà ngang, trụ và lỗ trụ; <sup>34</sup> bong da chiên đực nhuộm đỏ, bong da cá nước và cái màn; <sup>35</sup> hòm bằng chứng và đòn khiêng, cùng nắp thi ân; <sup>36</sup> bàn và đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trần thiết; <sup>37</sup> chân đèn bằng vàng ròng, thép đèn đã sắp sẵn, các đồ phụ tùng của chân đèn và dầu thắp, <sup>38</sup> bàn thờ bằng vàng, dầu xức, hương liệu, tấm màn của cửa Trại; <sup>39</sup> bàn thờ bằng đồng và rá đồng, đòn khiêng, các đồ phụ tùng của bàn thờ, thùng và chân thùng; <sup>40</sup> các bố vi của hành lang, trụ, lỗ trụ, màn của cửa hành lang, dây, nọc, hết thảy đồ phụ tùng về việc tế lễ của đền tạm; <sup>41</sup> bộ áo lễ đặng hầu việc trong nơi thánh, bộ áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo của các con trai người để làm chức tế lễ. <sup>42</sup> Dân Y-sơ-ra-ên làm mọi công việc này y như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se. <sup>43</sup> Môi-se xem các công việc làm, thấy họ đều làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn; đoạn Môi-se chúc phước cho họ.

## 40

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

<sup>2</sup> Ngày mồng một tháng giêng, người sẽ dựng

đền tạm. <sup>3</sup> Hãy để trong đó cái hòm bằng chứng, rồi lấy màn phủ lại. <sup>4</sup> Cũng hãy đem bàn đến, chưng bày các đồ trên bàn cho có thứ tự, cùng chân đèn và thấp các đèn; <sup>5</sup> cũng hãy để bàn thờ bằng vàng dùng xông hương trước hòm bằng chứng, rồi xủ tẩm màn nơi cửa đền tạm. <sup>6</sup> Cũng hãy để bàn thờ về cửa lễ thiêu đằng trước cửa đền tạm; <sup>7</sup> và để cái thùng ở giữa khoảng hội mạc và bàn thờ; rồi đổ nước vào; <sup>8</sup> lại chừa hành lang chung quanh và xủ tẩm màn nơi cửa hành lang. <sup>9</sup> Đoạn, người hãy lấy dầu xúc mà xúc đền tạm và các đồ để trong đó; biệt riêng đền tạm và các đồ phụ tùng của đền tạm ra thánh, thì sẽ làm thánh vậy. <sup>10</sup> Cũng hãy xúc dầu bàn thờ về cửa lễ thiêu, và các đồ phụ tùng của bàn thờ; rồi biệt riêng ra thánh, thì bàn thờ sẽ làm rất thánh. <sup>11</sup> Cũng hãy xúc dầu cho thùng và chân thùng; biệt thùng riêng ra thánh. <sup>12</sup> Đoạn, hãy dẫn A-rôn cùng các con trai người đến gần cửa hội mạc, rồi tắm họ trong nước. <sup>13</sup> Người hãy mặc áo thánh cho A-rôn, xúc dầu và biệt người riêng ra thánh; vậy người sẽ làm chức tế lễ trước mặt ta. <sup>14</sup> Hãy dẫn các con trai người đến gần, rồi mặc áo lá cho họ; <sup>15</sup> xúc dầu cho như người đã xúc cho cha họ, thì họ sẽ làm chức tế lễ trước mặt ta. Sự xúc dầu sẽ phong cho họ chức tế lễ mãi mãi trải qua các đời. <sup>16</sup> Môi-se làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. <sup>17</sup> Đến ngày mồng một tháng giêng về năm thứ hai, thì đền tạm đã dựng. <sup>18</sup> Môi-se dựng đền tạm, để mấy lỗ trụ,



đóng ván, thả xà ngang và dựng trụ. <sup>19</sup> Người căng bong trên đền tạm, rồi trải lá phủ bong lên trên, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>20</sup> Đoạn, người cũng lấy bảng chứng, để trong hòm, xỏ đòn khiêng vào, để nắp thi ân lên trên hòm. <sup>21</sup> Người khiêng hòm vào đền tạm và treo màn để che chỗ chí thánh, phủ hòm bằng chứng lại, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>22</sup> Người cũng để cái bàn trong hội mạc, về phía bắc đền tạm ở ngoài bức màn; <sup>23</sup> rồi sắp một hàng bánh ở trên, trước mặt Đức Giê-hô-va, y như lời Ngài đã phán dặn Môi-se. <sup>24</sup> Để chân đèn trong hội mạc về phía nam, đối diện cùng cái bàn. <sup>25</sup> Người thắp đèn trước mặt Đức Giê-hô-va, y như lời Ngài đã phán dặn Môi-se. <sup>26</sup> Để bàn thờ bằng vàng trước bức màn trong hội mạc; <sup>27</sup> trên đó người xông hương, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>28</sup> Người cũng xủ màn nơi cửa đền tạm. <sup>29</sup> Đoạn, người để bàn thờ về cửa lễ thiêu nơi cửa đền tạm, dâng trên đó cửa lễ thiêu và cửa lễ chay, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>30</sup> Cũng để thùng về giữa khoảng hội mạc và bàn thờ, cùng đổ nước vào đựng tắm rửa; <sup>31</sup> Môi-se, A-rôn cùng các con trai của A-rôn, rửa tay và chân mình vào đó. <sup>32</sup> Khi nào họ vào hội mạc và lại gần bàn thờ thì rửa mình, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>33</sup> Chung quanh đền tạm và bàn thờ, người cũng chừa hành lang, và xủ màn nơi cửa hành lang. Aáy, Môi-se làm xong công

việc là như vậy. <sup>34</sup> Àung mây bao phủ hội mạc và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền tạm, <sup>35</sup> cho đến nỗi Mô-i-se vào chẳng đứng, vì áng mây bao phủ ở trên và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền tạm. <sup>36</sup> Và, trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, khi nào áng mây từ đền tạm ngự lên thì họ ra đi; <sup>37</sup> còn nếu áng mây không ngự lên thì họ cũng không đi, cho đến ngày nào áng mây ngự lên. <sup>38</sup> Vì trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, thì áng mây của Đức Giê-hô-va ở trên đền tạm ban ngày, và có lửa ở trên đó ban đêm hiện trước mặt cả dân Y-sơ-ra-ên.

**Kinh Thánh**  
**The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)**

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 11 Nov 2022 from source files dated 10 Jun 2022

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e